

Số: 277/MYH23/VHU/QĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Du lịch

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

Căn cứ Quyết định số 517/TTg ngày 11 tháng 7 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn Hiến; Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Văn Hiến;

Căn cứ Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 03 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Công văn 80 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thay thế tài liệu đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của giáo dục đại học ban hành kèm theo công văn số 769/QLCL-KĐCLGD;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Văn Hiến;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Du lịch (Bản mô tả chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Bản mô tả chương trình đào tạo được áp dụng cho ngành Du lịch, khóa tuyển sinh 2022-2023.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Du lịch, Trưởng Bộ môn, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (đề t/h);
- Thường trực HĐQT (đề b/c);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, P.QLĐT.

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 277/MYH23/VHU/QĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Hiến)*

Ngành đào tạo : Du lịch ; Mã số: 7810101
Đơn vị cấp bằng : Trường Đại học Văn Hiến
Đơn vị đào tạo : Trường Đại học Văn Hiến
Tên văn bằng : Cử nhân Du lịch
Trình độ đào tạo : Đại học
Hình thức đào tạo : Chính quy
Thời gian đào tạo : 4 năm
Ngôn ngữ đào tạo : Tiếng Việt

1. Mục tiêu

- Mục tiêu chung: Đào tạo người học trở thành cử nhân ngành Du lịch có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực Du lịch; có kiến thức chuyên sâu về hoạt động quản lý nhà nước về du lịch và tổ chức sự kiện du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam, hội nhập với khu vực và quốc tế.

- Mục tiêu cụ thể:

PO1: Có nền tảng kiến thức cơ bản, cơ sở và chuyên môn sâu, năng lực nghề nghiệp giỏi đáp ứng yêu cầu luôn thay đổi nhanh chóng của ngành du lịch trong xu hướng hội nhập và phát triển.

PO2: Làm việc thành công trong các tổ chức, doanh nghiệp quản lý kinh doanh du lịch và tổ chức sự kiện, thực hiện nghiên cứu khoa học và giảng dạy tại các cơ sở đào tạo du lịch; làm việc trong các cơ quan quản lý hành chính về du lịch.

PO3: Vận dụng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề trong các tình huống đa dạng của ngành kinh doanh du lịch và bối cảnh toàn cầu hoá và có khả năng tiếp tục học tiếp bậc sau đại học

PO4: Luôn tìm kiếm, sáng tạo, đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành và trở thành nhà quản lý uy tín cao.

PO5: Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm công dân và phục vụ cộng đồng, góp phần vào sự phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế của Du lịch Việt Nam.

2. Chuẩn đầu ra:

Chương trình được thiết kế để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra sau đây:

2.1. Kiến thức

- **PLO 1:** Áp dụng kiến thức toán, chính trị, luật pháp, lịch sử, địa lý, kinh tế, văn hoá, xã hội, con người và môi trường, du lịch vào kinh doanh du lịch.

- **PLO 2:** Phân tích bối cảnh, đánh giá tiềm năng và các giải pháp quy hoạch, quản lý và phát triển bền vững ngành du lịch của địa phương và toàn cầu.

- **PLO 3:** Thiết kế triển khai và đánh giá các chiến lược tiếp thị các điểm đến và xây dựng thương hiệu cho tổ chức kinh doanh du lịch.

- **PLO 4:** Thiết kế và phát triển các hoạt động kinh doanh du lịch, sự kiện mang lại giá trị cho các bên liên quan.

2.2. Kỹ năng

- **PLO 5:** Vận dụng tốt tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong các bối cảnh đa dạng.

- **PLO 6:** Phối hợp tốt với nhóm cả trong vai trò là một nhà lãnh đạo hay một thành viên trong nhóm.

- **PLO 7:** Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, đa văn hoá và sử dụng thông thạo tiếng Anh.

- **PLO 8:** Sử dụng công nghệ hiện đại phục vụ tốt công tác quản lý và phát triển ngành du lịch và sự kiện.

- **PLO 9:** Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp trong điều hành, phân phối và phát triển các hoạt động kinh doanh du lịch và tổ chức sự kiện.

- **PLO 10:** Sử dụng các phương pháp điều tra, khảo sát và nghiên cứu thường dùng trong ngành du lịch để phát hiện và nghiên cứu các vấn đề của ngành phục vụ cho quản lý và kinh doanh du lịch.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- **PLO 11:** Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm nâng cao sức khoẻ và lối sống tích cực cho con người, truyền cảm hứng cho cộng đồng về bảo vệ môi trường và sự phát triển bền vững cho ngành Du Lịch.

- **PLO 12:** Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp, khởi nghiệp và sẵn sàng tham gia học tập suốt đời, tích cực đổi mới bản thân và sáng tạo.

2.4. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp:

* Lĩnh vực và đơn vị công tác

Ngay sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Du lịch có thể làm việc trong các tổ chức, doanh nghiệp ở các vị trí nhân viên và nhà quản lý kinh doanh du lịch, sự kiện; làm việc trong các cơ quan quản lý hành chính về du lịch; thực hiện nghiên cứu khoa học và giảng dạy tại các cơ sở đào tạo du lịch.

* Vị trí làm việc

- Chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch;

- Nhân viên tổ chức và điều hành sự kiện tại các doanh nghiệp tổ chức sự kiện;

- Chuyên viên quản lý dự án;

- Nghiên cứu viên về khoa học du lịch;

- Giảng viên giảng dạy về du lịch.

- Chuyên viên làm việc cho các tổ chức trong và ngoài nước về phát triển Du lịch bền vững.

Sau 3 - 5 năm, người làm việc ở các vị trí này có thể đạt đến các vị trí của nhà quản lý.

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Chính sách chuyên ngành: Cử nhân Du lịch có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu các chuyên ngành như quản trị khách sạn – khu du lịch, quản trị nhà hàng – dịch vụ ẩm thực và các chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực du lịch.

- Cơ hội học tập lên bậc cao hơn: Cử nhân Du lịch có thể học tiếp bậc sau đại học các ngành có liên quan đến lĩnh vực du lịch, văn hóa, kinh tế du lịch và quản trị kinh doanh trong và ngoài nước.

2.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo.

- Công văn số 2196/BGD-ĐT ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra.

- Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học.

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thay thế tài liệu đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDDH ban hành kèm theo công văn số 769/QLCL-KĐCLGD.

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

- Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của các trường đại học uy tín trong nước:

- Trường Đại học Kinh tế quốc dân
- Trường Đại học Huế
- Trường Đại học Mở TP. HCM
- Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. HCM
- Trường Đại học Văn Lang;
- Thompson Rivers University (Canada);
- Bournemouth University (Anh);
- Canberra University (Úc);
- Prince of Songkla University (Thái Lan);
- University of Surrey (Anh)

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: Tổng số tín chỉ cho toàn khóa học là 134 tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (*không bao gồm các học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh, các kiến thức chuẩn đầu ra: Kỹ năng mềm, Năng lực ngoại ngữ, Năng lực tin học*)

4. Chuẩn đầu vào: Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đề án tự chủ tuyển sinh hàng năm của Trường.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Văn Hiến.

6. Phương pháp giảng dạy – học tập, cách thức đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

6.1. Các phương pháp giảng dạy:

- Dạy trực tiếp

Bài giảng các học phần trong chương trình Du lịch của Trường Đại học Văn Hiến được kết hợp với thảo luận nhóm, tranh luận, thuyết trình, case study. Nhà trường có hệ thống E-learning để hỗ trợ cho sinh viên tự học và tương tác với giảng viên, nhóm và bạn học. Tất cả các môn học của chương trình đều sử dụng E-learning để phổ biến bài giảng, bài tập, thảo luận nhóm, hỏi – đáp, triển khai project môn học và nộp kết quả học tập.

- Dạy gián tiếp

Nhiều môn học trong chương trình yêu cầu sinh viên thực hiện project theo nhóm để trải nghiệm với ngành nghề hành nghề trong các bối cảnh khác nhau ở mức độ từ đơn giản đến phức tạp. Bên cạnh đó trong các đợt kiến tập và thực tập doanh nghiệp trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng thực tế để phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp.

- Dạy học tương tác

Học tập được thực hiện qua tương tác giữa 03 thành phần sinh viên-giảng viên-nhóm sinh viên. Các phương pháp dạy học giảng viên thường dùng trong chương trình là tranh luận, thảo luận, giải quyết vấn đề, động não, bài tập chỉ định, nghiên cứu, project, học với sự hỗ trợ của máy tính (e-learning, phần mềm mô phỏng). Các hoạt động này giúp sinh viên rèn luyện thói quen hợp tác và trao đổi với người khác trong học tập. Bên cạnh việc xây dựng kiến thức, sinh viên còn có thể đạt được những kỹ năng mềm như làm việc và lãnh đạo nhóm, giao tiếp, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.

- Thực tập tại doanh nghiệp

Hoạt động này là một quá trình học tập trải nghiệm bắt đầu từ năm thứ nhất đến năm cuối của sinh viên nhằm giúp sinh viên hình thành năng lực quản trị thông qua các hoạt động kinh doanh thực tế.

Sinh viên năm thứ nhất được đi tìm hiểu tổng quan các hoạt động của doanh nghiệp bằng các chuyến tham quan thực tế thông qua học phần kiến tập. Sinh viên năm thứ hai được đi thực tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp với một phòng ban chức năng cụ thể với sự hướng dẫn của giảng viên và cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp. Sinh viên năm cuối được đi thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp, giảng viên hướng dẫn và cán bộ hướng dẫn thực tập thảo luận với sinh viên để xác định chủ đề thực tập và vị trí thực tập phù hợp với sở thích và mục tiêu nghề nghiệp của mỗi người. Sinh viên được trực tiếp thực hiện các công việc thực tế tại doanh nghiệp, sau đó phân tích và đánh giá những kết quả và đề xuất giải pháp dưới sự hướng dẫn của giảng viên và cán bộ hướng dẫn tại doanh nghiệp.

Mỗi học phần thực tập được thiết kế nhằm giúp sinh viên tích cực tham gia vào quá trình làm việc của công ty, đóng góp cho các dự án và phát triển các kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn.

- *Khóa luận/Project tốt nghiệp*

Tùy thuộc vào khả năng học tập, sinh viên có thể tiến hành nghiên cứu khoa học để viết khóa luận tốt nghiệp hoặc thiết kế một dự án kinh doanh áp dụng kiến thức và kinh nghiệm có được trong quá trình đi thực tập doanh nghiệp.

6.2. Các phương pháp học tập:

- Phương pháp tự học;
- Phương pháp thuyết trình;
- Làm việc nhóm;
- Bài luận;
- Project;
- Trải nghiệm thực tế;
- Thực tập.

6.3. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá:

STT	Hình thức đánh giá	Mô tả phương pháp
1	Đánh giá trực tiếp	Các PLOs về đầu ra kiến thức và kỹ năng chuyên môn (PLO 2,3,4,8,9,10) được đánh giá trực tiếp bằng bài tập áp dụng lý thuyết và kỹ năng, bài tập tình huống mô phỏng thực tiễn, tiểu luận, báo cáo, thuyết trình, bài thực hành kỹ năng, project, thi giữa kỳ và thi cuối kỳ. Các PLOs về kỹ năng tư duy, giao tiếp (PLO 5,6,7) cũng có thể đánh giá trực tiếp bằng các PPĐG này. Trình độ tiếng Anh của SV được đánh giá trực tiếp qua các bài test chuyên ngữ Anh về nghe, nói, đọc, viết trong các chương của môn học hay thi giữa kỳ, cuối kỳ, vấn đáp, các chứng chỉ Anh văn quốc gia, quốc tế đều có thể được qui đổi

STT	Hình thức đánh giá	Mô tả phương pháp
		<p>thành tiêu chuẩn tiếng Anh trong PLO dựa vào qui định của Bộ GD&ĐT.</p> <p>Trong các kỳ thực tập SV được người hướng dẫn đánh giá trực tiếp bằng bộ tiêu chí xây dựng từ các PLOs về (1) năng lực chuyên môn (PLO 1, 2, 3), (2) kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, ứng xử, giải quyết vấn đề và (3) sự tuân thủ kỷ luật lao động, tinh thần trách nhiệm và mong muốn học hỏi (PLO 5, 6, 11, 12).</p>
2	Đánh giá gián tiếp	<p>Khi SV thực hiện bài tập lớn, thuyết trình, tiểu luận, project được yêu cầu làm việc theo nhóm. Trong các hoạt động học tập này SV được đánh giá kỹ năng “làm việc nhóm, giao tiếp” (PLO 6), ”thói quen tự học, học tập hợp tác” (PLO 5, 6, ”kỹ năng giải quyết vấn đề” (PLO 5), “tư duy phản biện” (PLO 5), ”tác phong làm việc, tinh thần trách nhiệm” (PLO 6, 11, 12).</p>
3	Đánh giá đầu ra	<p>Đánh giá đầu ra được thực hiện dựa trên khoá luận tốt nghiệp hoặc dựa vào các môn thay thế. Đối với khoá luận tốt nghiệp, SV phải ứng dụng kiến thức đã học vào giải quyết 1 vấn đề thực tiễn. SV phải tìm hiểu nhu cầu xã hội và khảo sát ý kiến các bên liên quan khi xác định vấn đề cho khoá luận. Qua khoá luận, GVHD đánh giá SV về khả năng áp dụng một cách phối hợp kiến thức và kỹ năng chuyên môn vào giải quyết vấn đề thực tiễn mang tính phức tạp (PLO 1,2,3,5). GVHD còn đánh giá SV về phương pháp nghiên cứu khoa học (PLO 10), ứng dụng CNTT trong khai thác thông tin, trình bày văn bản và viết khóa luận (PLO 8) và cuối cùng là bảo vệ bằng lời khóa luận tốt nghiệp trước hội đồng. Sinh viên phải thể hiện được khả năng giao tiếp (PLO 7), tư duy phản biện và lập luận khoa học (PLO 5). GVHD khoá luận còn đánh giá thái độ của SV về “học tập suốt đời” và “đạo đức” qua việc SV kiên trì theo đuổi vấn đề nghiên cứu, tự học, tự nghiên cứu, thể hiện sự tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và đạo đức của người nghiên cứu. Những yếu tố này liên quan đến PLO 11,12.</p>

7. Nội dung chương trình

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			50	50	0	0	0	0
I.1. Các học phần về lý luận chính trị và pháp luật			14	14	0	0	0	0
1	POL105	Triết học Mác - Lênin	3	3				
2	POL106	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2				POL105

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KL TN	
3	POL107	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2					POL106
4	POL108	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2					POL109
5	POL109	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					POL107
6	LAW101	Pháp luật đại cương	3	3					
I.2. Các học phần về ứng dụng CNTT và sử dụng ngoại ngữ			6	6	0	0	0	0	
1	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1	3	3					
2	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2	3	3					ENG201
I.3. Các học phần về Khoa học tự nhiên, môi trường			3	3	0	0	0	0	
1	NAS101	Môi trường và con người	3	3					
I.4. Các học phần về kinh tế, quản lý và quản trị đại cương			9	9	0	0	0	0	
1	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	3	3					
2	MAR201	Marketing căn bản	3	3					
3	MAN201	Quản trị học	3	3					
I.5. Các học phần về khoa học xã hội, nhân văn và đa văn hóa			3	3	0	0	0	0	
1	SOS102	Văn hiến Việt Nam	3	3					
I.6. Các học phần về tổ chức cá nhân chung			6	3	0	0	0	0	
1	SKL101	Phương pháp học đại học	3	3					
2	BUS102	Quản trị sự thay đổi	3	3					
I.7. Các học phần tự chọn			9	9	0	0	0	0	
1	INT201	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3	3					
2	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại	3	3					
3	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa	3	3					
4	ECO201	Kinh tế học đại cương	3	3					
5	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3	3					
6	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng	3	3					
7	NAS203	Thống kê ứng dụng	3	3					
II. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			84	59	0	13	0	12	
II.1. Kiến thức cơ sở ngành			48	48	0	0	0	0	
1	TOU305	Tổng quan du lịch	2	2					
2	FIN424	Thanh toán quốc tế	3	3					
3	TOU311	Đại cương lịch sử Việt Nam	3	3					
4	TOU307	Văn hóa ẩm thực trong du lịch	2	2					TOU305
5	TOU314	Tâm lý du khách và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	3	3					TOU305
6	TOU301	Địa lý du lịch Việt Nam	3	3					TOU305
7	TRA312	Quản trị sự kiện	3	3					
8	MAR405	E- Marketing	3	3					
9	TOU309	Luật du lịch	2	2					LAW101

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KL TN	
10	HOS306	Tổng quan về Quản trị khách sạn	2	2					TOU305
11	TOU318	Tuyển điểm du lịch	3	3					TOU301
12	TRA311	Xuất nhập cảnh du lịch	2	2					
13	TRA447	Tiếng Anh du lịch 1	3	3					
14	TRA448	Tiếng Anh du lịch 2	3	3					TRA447
15	TOU302	Phát triển du lịch bền vững	2	2					TOU301
16	TRA302	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	3					TOU318
17	TRA313	Tổng quan về quản trị sự kiện du lịch	3	3					TOU305
18	TOU412	PP luận & PP nghiên cứu khoa học trong du lịch	3	3					
II.2. Kiến thức chuyên ngành			19	11	0	8	0	0	
1	TOU321	Trải nghiệm ngành, nghề 1 Du lịch	1			1			
2	TOU422	Trải nghiệm ngành, nghề 2 Du lịch	1			1			TOU321
3	TRA451	Thực tập nghiệp vụ du lịch 1	3			3			TOU422
4	TRA452	Thực tập nghiệp vụ du lịch 2	3			3			TRA451
II.3. Phần tự chọn chuyên ngành			11	11	0	0	0	0	
Chuyên ngành 1: Quản trị du lịch			11	11	0	0	0	0	
1	TRA407	Khai thác di sản văn hóa trong phát triển du lịch	3	3					
2	TOU418	Quản trị chiến lược trong du lịch	3	3					TOU305
3	TRA421	Quản trị điểm đến	3	3					MAN201
Chọn 1 trong 3 học phần			2	2	0	0	0	0	
1	TOU303	Quản lý chất lượng dịch vụ	2	2					
2	TOU431	Tiếp thị trong kinh doanh du lịch	2	2					
3	TOU428	Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch	2	2					MAN201
Chuyên ngành 2: Quản trị sự kiện du lịch			11	11	0	0	0	0	
1	TOU429	Quản trị sự kiện Văn hóa - Thể thao trong du lịch	3	3					
2	TOU430	Thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện du lịch	3	3					
3	TOU427	Quản trị du lịch MICE	3	3					MAN201
Chọn 1 trong 3 học phần			2	2	0	0	0	0	
1	TOU303	Quản lý chất lượng dịch vụ	2	2					
2	TOU431	Tiếp thị trong kinh doanh du lịch	2	2					
3	TOU428	Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch	2	2					MAN201
II.3. Kiến thức tốt nghiệp			17	0	0	5	0	12	
1	TOU503	TTTN Du lịch	5			5			TRA452
2	TOU504	KL TN Du lịch	12					12	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	
Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp			12	12	0	0	0	0
1	TRA424	Quy hoạch du lịch	3	3				TOU301
2	TRA406	Phương pháp đàm phán và ký kết hợp đồng du lịch	3	3				
3	TOU424	PR và truyền thông cho sự kiện	3	3				
4	TOU426	Quản trị dự án sự kiện du lịch	3	3				
III. HỌC PHẦN KHÔNG TÍCH LŨY								
1		Giáo dục quốc phòng	8					
2		Giáo dục thể chất 1	1		1			
3		Giáo dục thể chất 2	1		1			
4		Giáo dục thể chất 3	1		1			
5		Kỹ năng mềm	Theo quy định hiện hành					
6		Năng lực ngoại ngữ	Theo quy định hiện hành					
7		Năng lực tin học	Theo quy định hiện hành					

8. Nội dung cần đạt được của từng học phần:

8.1. Triết học Mác – Lênin (Philosophy of Marxism and Leninism), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần:

Học phần Triết học Mác – Lênin trang bị cho người học các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về thế giới quan và phương pháp luận khoa học; các nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; vai trò của triết học Mác – Lênin. Từ đó, người học vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề nảy sinh hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân. Người học có thể xây dựng ý thức tự giác, chủ động tìm hiểu, thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước trong quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Mục tiêu học phần:

- Diễn giải các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về thế giới quan và phương pháp luận; các nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; vai trò của triết học Mác – Lênin đối với khoa học và sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay;

- Áp dụng các quy luật, nguyên lý, phạm trù của phép biện chứng duy vật trong giải quyết công việc, trong cuộc sống và phát triển những mối quan hệ xã hội của bản thân;

- Tự lên kế hoạch và làm việc độc lập, kết hợp được các kỹ năng khác trong việc hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết những vấn đề trong học tập và cuộc sống khi học học phần triết học Mác – Lênin.

Chuẩn đầu ra của học phần: CLO1. Trình bày (hoặc hiểu) được: những kiến thức cơ bản của triết học Mác – Lênin về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội; CLO2. Giải thích được: những nội dung cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống thực tiễn xã hội hiện nay; CLO3. Phân tích được: những vấn đề cơ bản của triết học Mác – Lênin (chủ

nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử) biểu hiện trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Phân tích được: những vấn đề cơ bản của triết học Mác – Lênin (chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử) biểu hiện trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; CLO4. Vận dụng vào tìm hiểu đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước trong thời kỳ quá độ xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Ngoài ra, biết nhìn nhận và vận dụng hiệu quả phương pháp luận triết học trong cuộc sống; CLO5. Tư duy logic, kỹ năng tranh luận; CLO6. Kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề, vạch kế hoạch và báo cáo, làm việc nhóm...; CLO7. Kỹ năng đề ra mục tiêu và vạch kế hoạch...; CLO8. Có lập trường, tư tưởng vững vàng; CLO9. Hình thành tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với công việc...

PP giảng dạy: Thuyết trình; đọc và tóm lược nội dung tài liệu; động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân); giao bài đọc về nhà; hướng dẫn tự học; thảo luận nhóm.

PP học: Thuyết trình; làm việc nhóm; tự học, tự nghiên cứu; tìm kiếm thông tin/tài liệu.

PP kiểm tra, đánh giá: Trắc nghiệm, dự lớp, kiểm tra.

8.2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin (Marxist-Leninist Political Economics), 2 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác – Lênin; về kinh tế hàng hóa, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, cơ sở khách quan của các chính sách phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về vấn đề công nghiệp hóa – hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay. Từ đó, người học vận dụng những vấn đề có tính quy luật của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong hoạt động nhận thức và thực tiễn để hình thành ý thức tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng với thái độ khách quan, trung thực và tin tưởng; đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái về chính sách phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Mục tiêu học phần:

- Diễn giải những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin;
- Xác định những vấn đề có tính quy luật trong học thuyết kinh tế chính trị Mác – Lênin;
- Áp dụng những vấn đề có tính quy luật của kinh tế chính trị Mác – Lênin vào thực tiễn hoạt động của bản thân, vào việc bảo vệ quan điểm đúng đắn, phản biện lại những tư tưởng sai trái về định hướng phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam;
- Tự lên kế hoạch và làm việc độc lập, kết hợp được các kỹ năng khác trong việc hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết những vấn đề trong học tập và cuộc sống.

Chuẩn đầu ra của học phần: CLO1. Hiểu và nắm được: đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin và những kiến thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin (Hàng hóa, thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế); CLO2. Giải thích được: nguyên nhân ra đời, sự vận động và phát triển của kinh tế và chính trị về: hàng hóa, thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế) trong giai đoạn hiện nay; CLO3. Phân tích được: những vấn đề cơ bản của môn kinh tế chính trị Mác- Lênin biểu hiện ở lĩnh vực kinh tế và chính trị trong đời sống xã hội như: Hàng hóa, thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế

thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế); CLO4. Thấy rõ được: đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Qua đó, có kiến thức căn bản về tự thân vận dụng phát triển kinh tế; CLO5. Tư duy logic, kỹ năng tranh luận; CLO6. Kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề, vạch kế hoạch và làm báo cáo, làm việc nhóm; CLO7. Kỹ năng đề ra mục tiêu và vạch kế hoạch; CLO8. Có lập trường, tư tưởng vững vàng; CLO9. Hình thành tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với công việc.

PP giảng dạy: Thuyết trình, đọc và tóm lược nội dung tài liệu, động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân), thảo luận nhóm.

PP học: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: trắc nghiệm, dự lớp, kiểm tra.

8.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism), 2 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về quá trình hình thành chủ nghĩa xã hội (CNXH) như: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những đặc điểm cơ bản, những vấn đề về chính trị - xã hội của CNXH và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Từ những kiến thức cơ bản đó, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam; Xây dựng thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, khách quan về con đường XHCN mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn, tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của nhà nước.

Mục tiêu học phần:

- Diễn giải các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học;
- Xác định những đặc điểm cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội XHCN;
- Áp dụng các kiến thức cơ bản của CNXH khoa học trong việc giải thích, phân tích một số vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội;
- Tự lên kế hoạch và làm việc độc lập, kết hợp được các kỹ năng khác trong việc hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết những vấn đề trong học tập và cuộc sống khi học học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Chuẩn đầu ra của học phần: CLO1. Trình bày và nắm được: những kiến thức cơ bản của môn học như nguồn gốc ra đời và phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học; nội dung và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vấn đề dân chủ và nhà nước XHCN; vấn đề cơ cấu và liên minh giai cấp; vấn đề dân tộc và tôn giáo, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; CLO2. Giải thích được: những nội dung cơ bản trong từng giai đoạn phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học; nội dung và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vấn đề dân chủ và nhà nước XHCN; vấn đề cơ cấu và liên minh giai cấp; vấn đề dân tộc và tôn giáo, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; CLO3. Phân tích được: những vấn đề cơ bản của sự ra đời và phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học; nội dung và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vấn đề dân chủ và nhà nước XHCN; vấn đề cơ cấu và liên minh giai cấp; vấn đề dân tộc và tôn giáo, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; CLO4. Vận dụng vào tìm hiểu đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước trong thời kỳ quá độ xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay; CLO5. Tư duy logic, kỹ năng tranh luận; CLO6. Kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề, vạch kế hoạch và báo cáo, làm việc nhóm; CLO7. Kỹ năng

đề ra mục tiêu và vạch kế hoạch; CLO8. Có lập trường, tư tưởng vững vàng; CLO9. Hình thành tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, công việc.

PP giảng dạy: Thuyết trình, đọc và tóm lược nội dung tài liệu, động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân), thảo luận nhóm.

PP học: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: trắc nghiệm, dự lớp, kiểm tra.

8.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Ideology), 2 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức về nguồn gốc và các giai đoạn hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như các vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác thực tiễn để chủ động giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội theo tư tưởng, đạo đức của Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

Mục tiêu học phần:

- Giải thích các nội dung chính của cơ sở hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Giải thích tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người;

- Áp dụng được tư tưởng Hồ Chí Minh trong cuộc sống và trong các mối quan hệ xã hội;

- Tự lên kế hoạch và làm việc độc lập, kết hợp được các kỹ năng khác trong việc hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết những vấn đề văn hóa, đạo đức theo tư tưởng của Hồ Chí Minh.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Giúp sinh viên hiểu biết đúng về cuộc đời, quá trình hoạt động cách mạng và quá trình hình thành phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; CLO2. Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết có tính hệ thống, khoa học những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, về chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản, về nhà nước, về đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về vấn đề văn hóa, đạo đức về xây dựng con người mới ở Việt Nam; CLO3. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin về dân tộc, về chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản; về nhà nước; về đoàn kết quốc tế ... nhằm giúp sinh viên có hiểu biết nhất định về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam trong hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam; CLO4. Góp phần hình thành, củng cố lập trường, quan điểm cách mạng và những nền tảng chuẩn mực đạo đức của con người mới Việt Nam, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò quan trọng của TTHCM đối với CMVN; CLO5. Giúp cho sinh viên biết cách tu dưỡng, rèn luyện bản thân theo phẩm chất đạo đức và tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh, qua đó để họ đóng góp được nhiều nhất cho sự nghiệp mà HCM, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn và kiên trì theo đuổi: độc lập của dân tộc gắn liền với CNXH; CLO6. Giúp sinh viên học được cách tư duy của Hồ Chí Minh, lý luận luôn xuất phát từ thực tế, phù hợp với thực tế; CLO7. Giúp cho sinh viên biết vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh để giải quyết những vấn đề thiết thực trong cuộc sống, trong học tập, trong công tác; CLO8. Giúp cho sinh viên có kỹ năng học tập các môn lý luận chính trị nói chung, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng; CLO9. Giúp sinh viên có cơ sở khoa học, chủ động đấu tranh bảo vệ CNMLN, TTHCM, đường lối, quan điểm của ĐCSVN, làm cho TTHCM tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của người Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ; CLO10. Giúp sinh viên có niềm tin và niềm tự hào về lãnh tụ của dân tộc mình, có ý thức tham gia vào công việc chung của lớp, của trường, của đất nước; CL011. Giúp sinh

viên thấy được trách nhiệm của bản thân đối với Hồ Chí Minh, đối với dân tộc; CLO12. Giúp sinh viên có ý thức tu dưỡng rèn luyện theo tư tưởng, phẩm chất, đạo đức Hồ Chí Minh.

PP giảng dạy: Thuyết trình, đọc và tóm lược nội dung tài liệu, động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân), giao bài đọc về nhà, hướng dẫn tự học, thảo luận nhóm.

PP học tập: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin/tài liệu.

PP kiểm tra đánh giá: trắc nghiệm, dự lớp, kiểm tra.

8.5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (History of the Communist Party of Vietnam), 2 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ Đổi mới. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn cũng như chủ động giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Mục tiêu học phần:

- Giải thích các nội dung chính của quá trình hình thành và phát triển tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Giải thích vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và trong quá trình xây dựng CNXH;

- Áp dụng được những chủ trương của Đảng trong cuộc sống và trong các mối quan hệ xã hội;

- Tự lên kế hoạch và làm việc độc lập, kết hợp được các kỹ năng khác trong việc hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chủ trương của Đảng.

Chuẩn đầu ra của học phần: CLO1. Trình bày vai trò nhiệm vụ của môn học; CLO2. Xây dựng phương pháp học tập, nghiên cứu; CLO3. Vận dụng phương pháp phân tích vào việc phân tích Cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng; CLO4. Đánh giá các sự kiện; CLO5. Vận dụng cải tiến phương pháp trong công tác tuyên truyền đường lối của Đảng; CLO6. Tham gia tích cực vào việc làm của nhóm; CLO7. Xử lý tốt các vấn đề phát sinh trong công tác; CLO8. Có ý thức học tập, tham gia vào công việc của lớp; CLO9. Có tinh thần giúp đỡ mọi người; CLO10. Xây dựng đạo đức cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

PP giảng dạy: Thuyết trình, đọc và tóm lược nội dung tài liệu, động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân), giao bài đọc về nhà, hướng dẫn tự học, thảo luận nhóm.

PP học tập: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin/tài liệu.

PP kiểm tra đánh giá: trắc nghiệm, dự lớp, kiểm tra.

8.6. Pháp luật đại cương (General Law), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Môn học khái quát về nguồn gốc ra đời nhà nước và pháp luật; bản chất, chức năng và các kiểu nhà nước, pháp luật; về bộ máy Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN); về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý giúp người học hiểu rõ tính chất pháp lý, cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm Pháp luật; Giới thiệu những nội dung cơ bản nhất của những ngành luật chủ yếu ở nước ta hiện nay.

Từ đó, người học được tiếp cận nghiên cứu các ngành luật chủ yếu trong hệ thống Pháp luật Việt Nam để có thể tiếp cận các ngành luật khác phát sinh từ các ngành luật gốc. Đại cương về pháp luật quốc tế, gồm những kiến thức chung về công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế, luật thương mại quốc tế. Ngoài ra, chương trình học lồng ghép Pháp luật Phòng chống tham nhũng.

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về nguồn gốc ra đời nhà nước, luật pháp;

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng và các kiểu nhà nước, pháp luật, bộ máy nhà nước CHXHCNVN;

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về Hệ thống pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, và trách nhiệm pháp lý;

- Trang bị kiến thức về nội dung cơ bản các ngành luật trong hệ thống pháp luật VN;

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Trình bày thành phần, các chức năng của một hệ thống luật pháp của VN; CLO2. Xây dựng mối quan hệ các ngành luật trong hệ thống pháp luật VN; CLO3. Vận dụng tính chất pháp lý, cấu trúc hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; CLO4. Đánh giá hoạt động hệ thống pháp luật Việt Nam; CLO5. Thực hành, trình bày các tình huống phát sinh trong hoạt động pháp luật; CLO6. Tham gia làm việc nhóm hiệu quả; CLO7. Tư duy phân biện phân tích, đánh giá và đưa ra kết luận về các chủ đề học tập; CLO8. Xây dựng ý thức chấp hành và tôn trọng pháp luật; CLO9. Hình thành ý thức trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

PP giảng dạy: Thuyết trình, đọc và tóm lược nội dung tài liệu, động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân), giao bài đọc về nhà, hướng dẫn tự học, thảo luận nhóm.

PP học tập: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin/tài liệu.

PP kiểm tra đánh giá: tự luận, dự lớp, kiểm tra.

8.7. Tiếng Anh giao tiếp 1 (Communication English 1), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần giúp sinh viên phát triển năng lực ngôn ngữ ở cấp độ A1 trên nền tảng kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, phát âm) và kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) qua các chủ đề giao tiếp thường nhật như gia đình, công việc, học tập, thời gian rảnh, lựa chọn bạn đời, thưởng thức tác phẩm nghệ thuật (tranh, ảnh), mối quan hệ giữa các đồng nghiệp, du lịch, kể chuyện ngắn, học từ vựng, khách sạn, nhà hàng, bố mẹ và con cái, thời trang, mua sắm, hoạt động cuối tuần, nhịp sống, phong cách sống, dinh dưỡng, xử lý vấn đề, quan niệm sống bi quan, lạc quan, giải mã giấc mơ,..

Mục tiêu học phần:

- Có kiến thức ngôn ngữ cơ bản để có thể giao tiếp tiếng Anh trong các hội thoại hàng ngày và công việc;

- Vận dụng kiến thức ngôn ngữ cơ bản để có thể sử dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh ở mức độ sơ cấp;

- Có ý thức đạo đức nghề nghiệp, rèn luyện kỹ năng quản lý hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Nhận biết và sử dụng được các cấu trúc câu, từ vựng để trao đổi thông tin cá nhân và gia đình, mô tả đồ vật, nơi chốn, sở thích, thể thao, ẩm thực, và tiền tệ; CLO2. Ghi nhớ các qui tắc sử dụng thì và sử dụng được các

thì phù hợp cho các tình huống mô tả thói quen, mua sắm, sở thích, và các hoạt động sự kiện; CLO3. Ghi nhớ và áp dụng được một số quy tắc phát âm thông dụng trong tiếng Anh; CLO4. Hiểu và áp dụng được một số quy tắc trong hoạt động giao tiếp và văn hoá ứng xử; CLO5. Hiểu và áp dụng được một số kiến thức chung về đời sống, văn hoá, ẩm thực, thể thao và du lịch; CLO6. Có kỹ năng ứng xử tốt trong các tình huống giao tiếp, chào hỏi và đời sống hằng ngày; CLO7. Hình thành kỹ năng thảo luận và trình bày quan điểm cá nhân; CLO8. Hình thành các kỹ năng phỏng vấn và thu thập thông tin; CLO9. Có khả năng viết và mô tả về bản thân, gia đình, công việc, nơi chôn sở thích, du lịch, thể thao và ẩm thực; CLO10. Tích cực, chủ động trong học tập; có khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự lập kế hoạch hoạt động, và tự điều chỉnh hành vi trong học tập; CLO11. Có ý thức trách nhiệm với công việc của bản thân; CLO12. Có ý thức trách nhiệm với những người xung quanh và cộng đồng.

PP giảng dạy: Thuyết trình, đọc và tóm lược nội dung tài liệu, động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân), giao bài đọc về nhà, hướng dẫn tự học, thảo luận nhóm.

PP học tập: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin/tài liệu.

PP kiểm tra đánh giá: Thi tổng hợp (gồm tự luận và trắc nghiệm), dự lớp, kiểm tra.

8.8. Tiếng Anh giao tiếp 2 (Communication English 2), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần giúp sinh viên phát triển năng lực ngôn ngữ ở cấp độ A2 và từ A2 trở lên trên nền tảng kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng, phát âm) và kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) qua các chủ đề giao tiếp thường nhật như quan niệm về hạnh phúc, học ngoại ngữ, thư giãn, nghe tư vấn để giải quyết khó khăn, kể chuyện ngắn, xử lý một số tình huống giả tưởng, kiểm soát nỗi sợ hãi, hỏi và chỉ phương hướng, phát minh, thể thao, sự trùng hợp, chuyện lạ có thật, tán ngẫu, ...

Mục tiêu học phần:

- Có kiến thức ngôn ngữ cơ bản để có thể giao tiếp tiếng Anh trong các hội thoại hàng ngày và công việc; kiến thức ngôn ngữ cơ bản để có thể sử dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh ở mức độ sơ cấp;

- Nắm và vận dụng kiến thức cần thiết để có thể giao tiếp về các chủ đề khá phức tạp như các cuộc hành trình, hình thức bề ngoài, phim ảnh và nghệ thuật, khoa học, và du lịch;

- Có ý thức đạo đức nghề nghiệp, rèn luyện kỹ năng quản lý hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm;

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả, và có khả năng truyền đạt thông tin rõ ràng, thuyết phục, tinh tế trong một số hoàn cảnh.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Nhận biết và sử dụng được các cấu trúc câu, từ vựng để trao đổi thông tin cá nhân và gia đình, mô tả đồ vật, nơi chôn, sở thích, thể thao, ẩm thực, và tiền tệ; CLO2. Ghi nhớ các quy tắc sử dụng thì và sử dụng được các thì phù hợp cho các tình huống mô tả thói quen, mua sắm, sở thích, và các hoạt động - sự kiện đã, sẽ và đang xảy ra; CLO3. Ghi nhớ và áp dụng được một số quy tắc phát âm thông dụng trong tiếng Anh; CLO4. Hiểu và áp dụng được một số quy tắc trong hoạt động giao tiếp và văn hoá ứng xử; CLO5. Hiểu và áp dụng được một số kiến thức chung về đời sống, văn hoá, ẩm thực, thể thao và du lịch, khoa học phổ thông vào thực tế; CLO6. Có kỹ năng ứng xử tốt trong các tình huống giao tiếp, chào hỏi và đời sống hằng ngày; CLO7. Hình thành kỹ năng thảo luận và trình bày quan điểm cá nhân; CLO8. Hình thành các kỹ năng phỏng vấn và thu thập thông tin; CLO9. Có khả năng viết và mô tả về bản thân, gia đình, công việc, nơi chôn sở thích, du lịch,

thể thao và ẩm thực; CLO10. Tích cực, chủ động trong học tập; có khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự lập kế hoạch hoạt động, và tự điều chỉnh hành vi trong học tập; CLO11. Có ý thức trách nhiệm với công việc của bản thân; CLO12. Có ý thức trách nhiệm với những người xung quanh và cộng đồng.

PP giảng dạy: Thuyết trình, đọc và tóm lược nội dung tài liệu, động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân), giao bài đọc về nhà, hướng dẫn tự học, thảo luận nhóm.

PP học tập: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin/tài liệu.

PP kiểm tra đánh giá: Thi tổng hợp (gồm tự luận và trắc nghiệm), dự lớp, kiểm tra.

8.9. Môi trường và con người (Environment and Human), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về các khái niệm cơ bản về môi trường, tài nguyên và con người; Mối quan hệ tác động qua lại giữa dân số - tài nguyên - môi trường; Các vấn đề môi trường toàn cầu; Chiến lược và các nguyên tắc phát triển bền vững; Thực trạng môi trường và tài nguyên Việt Nam; Các công cụ và chiến lược quản lý môi trường của Việt Nam. Ngoài ra, môn học còn đề cập đến các Công ước, Luật, Nghị định, Thông tư về quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên của Việt Nam và trên thế giới

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về về dân số, môi trường và tài nguyên, những kỹ năng đạt được, còn giúp sinh viên nâng cao ý thức bảo vệ môi trường hướng đến phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội một cách bền vững;

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về về dân số, môi trường và tài nguyên, những kỹ năng đạt được, còn giúp sinh viên nâng cao ý thức bảo vệ môi trường hướng đến phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội một cách bền vững;

- Góp phần phát triển kỹ năng tính toán và phân tích một số chỉ tiêu về môi trường, tài nguyên, dân số; Kỹ năng phân tích, đánh giá ô nhiễm và đề xuất các giải pháp phòng chống ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên;

- Phát triển kỹ năng đọc hiểu tài liệu và đặc biệt là kỹ năng làm việc nhóm, tìm kiếm thông tin, chuẩn bị đề cương, thuyết trình chủ đề nghiên cứu.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Trình bày các khái niệm cơ bản về môi trường, tài nguyên và con người; CLO2. Phân tích mối quan hệ giữa dân số - tài nguyên và môi trường; CLO3. Giải thích được các hiện tượng, vấn đề môi trường hiện nay; Đánh giá thực trạng môi trường Việt Nam; CLO4. Thực hành tính toán và phân tích một số chỉ tiêu về môi trường, tài nguyên và dân số; CLO5. Vận dụng Kỹ năng đọc hiểu tài liệu, tìm kiếm thông tin hiệu quả; CLO6. Tham gia làm việc nhóm hiệu quả; CLO7. Vận dụng Kỹ năng thuyết trình hiệu quả; CLO8. Thể hiện ý thức bảo vệ môi trường; CLO9. Hình thành tình yêu thiên nhiên, chung sống hòa hợp với môi trường.

PP giảng dạy: Thuyết trình, đọc và tóm lược nội dung tài liệu, động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân), giao bài đọc về nhà, hướng dẫn tự học, thảo luận nhóm.

PP học tập: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin/tài liệu.

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận, dự lớp, kiểm tra

8.10. Tinh thần khởi nghiệp (Entrepreneurship), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần đặt ra cho người học những câu hỏi về thuật ngữ, đặc điểm, đặc trưng và các yếu tố liên quan khác thuộc về môn học như: Tinh thần khởi nghiệp là gì? Những đặc trưng của một người khởi nghiệp? Những lý do để trở thành người khởi nghiệp? Đây là các quyết định khởi nghiệp và yếu tố nào mang lại

sự thành công hoặc thất bại? Nên khởi nghiệp một mình hay lập thành nhóm? Chọn sản phẩm và thị trường như thế nào? Các chiến lược nào dành cho các doanh nghiệp mới thành lập?... Bên cạnh đó, người học còn được cung cấp một số kiến thức về marketing, người khởi nghiệp, truyền thông số và kinh doanh trực tuyến, các hình thức doanh nghiệp; cách sáng tạo một kế hoạch kinh doanh, nhu cầu về vốn của người khởi nghiệp, các nguồn tài trợ có thể tiếp cận, quyền sở hữu trí tuệ. Người học còn được tìm hiểu về các nguồn tài sản giá trị của doanh nghiệp, điểm mạnh của doanh nghiệp nhỏ, vai trò của tinh thần khởi nghiệp trong nền kinh tế cũng như tầm quan trọng ở các chính sách hỗ trợ của nhà nước.

Mục tiêu học phân:

- Hiểu kiến thức tổng quát và cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về sàng lọc, lựa chọn ý tưởng, bước đầu xây dựng bản kế hoạch kinh doanh khả thi để khởi sự kinh doanh thành công;

- Nhận dạng và sàng lọc, lựa chọn được ý tưởng để khởi sự kinh doanh thành công;

- Áp dụng kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết cho việc lập kế hoạch kinh doanh;

- Phân tích và xây dựng được bản kế hoạch kinh doanh khả thi từ ý tưởng muốn khởi sự khởi nghiệp;

- Hiểu rõ và tuân thủ các quy định của pháp luật, đạo đức và văn hóa trong kinh doanh.

Chuẩn đầu ra học phân: CLO1.1. Trình bày những kiến thức cơ bản về quá lịch sử hình thành kinh tế chính trị Mác – Lênin, đối tượng, phương pháp và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin, sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư, chủ nghĩa tư bản độc quyền; CLO1.2. Giải thích những kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam, công nghiệp hóa – hiện đại hóa và quan hệ kinh tế quốc tế ở Việt Nam; CLO2.1. Phân tích những vấn đề mang tính quy luật về sự ra đời phát triển của sản xuất hàng hóa, các quy luật cơ bản của sản xuất hàng hóa, cơ sở tồn tại và phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; CLO2.2. Phân tích sự chuyển biến qua các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản; CLO2.3. Giải thích được cơ sở khách quan của chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ trương công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở Việt Nam; CLO2.4. Xác định những nội dung cơ bản của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chính sách công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở Việt Nam, quan hệ lợi ích kinh tế và quan hệ kinh tế quốc tế của Việt Nam; CLO3.1. Áp dụng những vấn đề về lợi ích kinh tế vào thực tiễn cuộc sống của bản thân; CLO3.2. Áp dụng những quy luật đã học để giải thích những vấn đề diễn ra trong thực tiễn; CLO4.1. Tự lên kế hoạch và làm việc độc lập khi học tập học phần Kinh tế chính trị Mác – Lênin; CLO4.2. Chịu trách nhiệm về các hành vi kinh tế của bản thân trước pháp luật, biết đấu tranh, bảo vệ lợi ích kinh tế hợp pháp trong công việc sau này.

PP giảng dạy: Thuyết trình, đọc và tóm lược nội dung tài liệu, động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân), giao bài đọc về nhà, hướng dẫn tự học, thảo luận nhóm.

PP học tập: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin/tài liệu.

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận cá nhân, dự lớp, kiểm tra.

8.11. Quản trị sự thay đổi (Change Management), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phân: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về tính cấp thiết của sự thay đổi, lợi ích của sự thay đổi đối với tổ chức, và tác

động của nó đến các cá nhân trong tổ chức và lý do tại sao các tổ chức lại tham gia vào các chương trình thay đổi. Cụ thể, các quy mô thay đổi, hướng tới sự thay đổi liên tục, sẵn sàng để thay đổi, thực hiện thay đổi, các yếu tố xã hội và con người, thích nghi với sự thay đổi

Mục tiêu học phần:

- Nắm được kiến thức cơ bản về quản trị sự thay đổi, những vấn đề khái quát quản trị sự thay đổi;

- Nội dung và phương pháp phân tích các nhân tố thúc đẩy và cản trở sự thay đổi;

- Các kỹ thuật hoạch định sự thay đổi. Các nội dung và kỹ năng cần thiết để thực hiện đổi mới tổ chức doanh nghiệp;

- Hiểu được tầm quan trọng và chức năng của quản trị sự thay đổi, phân biệt được khái niệm quản trị sự thay đổi trong các ngành nghề khác nhau.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Hầu hết chúng ta đều không sẵn sàng để thay đổi. Chúng ta dự định làm mọi thứ theo một cách đã quen thuộc; CLO2. Đây chỉ là một vài sự thay đổi và một trong số đó các tổ chức có quyền không tạo ra áp lực vào những dạng thay đổi này. Vấn đề ở đây là sự xung đột do tất cả các thay đổi đó bao trùm lẫn nhau; CLO3. Là kiến thức và năng lực chuyên môn nghề nghiệp, kiến thức học thuật cốt lõi; năng lực liên quan đến ngành Quản trị sự thay đổi; CLO4. Có khả năng hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm tra và đánh giá các hoạt động thay đổi nhằm đáp ứng tốt xu hướng tiêu dùng, tạo ra vị trí cạnh tranh vượt trội và bền vững cho sản phẩm/dịch vụ; CLO5. Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc tổ chức sự thay đổi trong DN; CLO6. Nghiên cứu phát triển các giải pháp để thực thi và tổ chức sự thay đổi một cách hiệu quả; CLO7. Làm việc độc lập và chịu trách nhiệm cá nhân đối với các công việc đảm nhận; CLO8. Có năng lực lập kế hoạch điều phối quản lý, đánh giá và cải thiện hiệu quả doanh nghiệp.

PP giảng dạy: Thuyết trình, đọc và tóm lược nội dung tài liệu, động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân), giao bài đọc về nhà, hướng dẫn tự học, thảo luận nhóm.

PP học tập: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin/tài liệu.

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận, dự lớp, kiểm tra.

8.12. Quản trị học (Management studies), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 09 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về quản trị, nhằm giúp người học hiểu rõ về vai trò của quản trị trong lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp. Người học được giới thiệu cơ bản về khái niệm quản trị là gì và nhà quản trị là ai, làm gì, làm việc ở đâu? Tại sao phải nghiên cứu quản trị? Những khía cạnh của môi trường bên trong và bên ngoài của tổ chức cùng với tác động của các yếu tố môi trường đến hoạt động của tổ chức. Nguyên tắc, hình thức, nội dung các nguồn thông tin; công tác quản trị thông tin như thế nào? Các mô hình và khái niệm cơ bản được các nhà quản trị trong tổ chức sử dụng để đưa ra các quyết định. Ngoài ra, học phần giới thiệu thêm cho người học kiến thức liên quan để vận dụng vào trong quá trình thực tiễn.

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về quản trị.

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về những nguyên lý và kỹ thuật cần thiết được thực hiện khi con người kết hợp với nhau thành các tổ chức để hoàn thành những mục tiêu chung.

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về những khía cạnh của môi trường bên trong và bên ngoài của tổ chức cùng với tác động của các yếu tố môi trường đến hoạt động của tổ chức. Nguyên tắc, hình thức, nội dung các nguồn thông tin; công tác quản trị thông tin như thế nào? Các mô hình và khái niệm cơ bản được các nhà quản trị trong tổ chức sử dụng để đưa ra các quyết định.

- Trang bị kiến thức về quản trị giúp người học hiểu và biết vận dụng kiến thức về quản trị một cách linh hoạt vào các hoạt động quản trị thực tế của doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh.

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, làm việc nhóm và thuyết trình hiệu quả.

Chuẩn đầu ra của học phần:

CLO1. Giải thích các khái niệm quản trị là gì? Nhà quản trị là ai? Các nhà quản trị làm gì? Các nhà quản trị giữ vai trò như thế nào trong kết quả thực hiện mục tiêu của tổ chức, tác động của môi trường đến doanh nghiệp, nhận diện được những quyết định quản trị khi ban hành, xác định được những cách thức ra và triển khai quyết định; CLO2. Vận dụng các chức năng của quản trị bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra; CLO3. Vận dụng tư duy phản biện trong thảo luận, phân tích các vấn đề học tập và thực tiễn, đưa ra kết luận hợp lý; CLO4. Vận dụng kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề quản trị trong tổ chức - vận dụng kỹ năng giao tiếp, khả năng thích ứng tốt với môi trường làm việc, linh hoạt trong xử lý các tình huống giao tiếp đối tác khách hàng và các đối tượng liên quan khác; CLO5. Trung thực, linh hoạt, sáng tạo, trung thành với lợi ích của tổ chức, có tư duy và tầm nhìn của nhà quản trị.

PP giảng dạy: Thuyết trình, phát vấn, vấn đáp, đọc và tóm lược nội dung tài liệu, thảo luận nhóm

PP học: Thuyết trình, làm việc nhóm, làm việc cá nhân độc lập, tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận cá nhân, dự lớp, kiểm tra.

8.13. Văn hiến Việt Nam (Vietnamese culture), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần bao gồm 09 chương: cung cấp một hệ thống kiến thức về những giá trị truyền thống của dân tộc như: đạo đức, lối sống, tư tưởng, tôn giáo, nghệ thuật... của người Việt Nam thông qua: các khái niệm, nền tảng văn hiến Việt Nam; Những vấn đề về bản sắc văn hóa, giá trị truyền thống; Tín ngưỡng; Những danh nhân Việt Nam... Từ những giá trị truyền thống tốt đẹp đó, sinh viên cần có thái độ hành vi như thế nào để góp phần giữ gìn, phát huy và tạo nên bản sắc đặc trưng trước ngưỡng cửa của thời đại mới ngày nay.

Mục tiêu học phần:

- Hệ thống hóa kiến thức về những giá trị truyền thống của dân tộc như: đạo đức, lối sống, tư tưởng, tôn giáo, nghệ thuật... của người Việt Nam;

- Nắm được các khái niệm, nền tảng văn hiến Việt Nam;

- Nắm được những vấn đề về bản sắc văn hóa, giá trị truyền thống; Tín ngưỡng; Những danh nhân VN...;

- Có thái độ hành vi để góp phần giữ gìn, phát huy và tạo nên bản sắc đặc trưng trước ngưỡng cửa của thời đại mới ngày nay.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Trình bày vai trò và nhiệm vụ của môn văn hiến Việt Nam trong việc giáo dục giới trẻ về kiến thức văn hóa lịch sử Việt Nam, hiểu được những khái niệm về văn hóa văn vật, văn hiến, văn minh, di sản Việt Nam; CLO2. Xây dựng và vận dụng kiến thức qua việc nghiên cứu bản sắc văn hóa vùng

miền Việt Nam; CLO3. Vận dụng kiến thức văn hóa, lịch sử, phong tục, lễ nghi, nghệ thuật giao tiếp... ứng dụng trong thực tế cuộc sống người Việt; CLO4. Đánh giá và lựa chọn các kiến thức văn hóa phù hợp trong cuộc sống, công việc; CLO5. Thực hành các tình huống phong tục văn hóa tín ngưỡng, nghệ thuật giao tiếp trong đời sống văn hóa người Việt; CLO6. Tham gia làm việc nhóm hiệu quả phân tích kiến thức cụ thể qua các bài học; CLO7. Xử lý các vấn đề, tình huống, áp dụng kiến thức văn hóa trong đời sống, công việc; CLO7. Có ý thức, trách nhiệm, ứng xử văn hóa tốt trong môi trường văn hóa xã hội; CLO8. Hình thành lòng yêu quê hương, đất nước, cá nhân đóng vai trò phát huy và làm giàu văn hóa dân tộc thông qua môn học VHVN.

PP giảng dạy: Thuyết trình, đọc và tóm lược nội dung tài liệu, động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân), giao bài đọc về nhà, hướng dẫn tự học, thảo luận nhóm.

PP học tập: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin/tài liệu.

PP kiểm tra đánh giá: Trắc nghiệm, dự lớp, kiểm tra.

8.14. Phương pháp học đại học (Methods of University study), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp học tập ở bậc đại học: Kỹ năng nghe giảng và ghi chép bài trong lớp, kỹ năng tìm và tham khảo tài liệu, kỹ năng thảo luận và thuyết trình; cách thiết lập mục tiêu học tập, quản lý thời gian khoa học và biết sử dụng bản đồ tư duy trong học tập một cách hiệu quả; những vấn đề cơ bản của nghiên cứu khoa học, cách xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học, viết tiểu luận. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho sinh viên những thay đổi trong môi trường sống, môi trường học tập và chương trình đào tạo ở bậc đại học; Cung cấp cho sinh viên những chiến lược. phương pháp thích ứng với những thay đổi đó; Cung cấp thông tin cập nhật, thông tin ở các lĩnh vực khác nhau; Theo dõi sự việc xảy ra xung quanh, học hỏi thêm nhiều điều trong thực tế; Rèn luyện thêm cho sinh viên khả năng tự tin, khả năng giao tiếp từ những kiến thức học trong nhà trường, kỹ năng sống, kỹ năng mềm.

Mục tiêu học phần:

- Nhận biết được những thay đổi trong môi trường sống, môi trường học tập và chương trình đào tạo ở bậc đại học, giúp cho người học có những phương pháp thích ứng với những thay đổi đó;

- Nắm kiến thức cơ bản về phương pháp học tập ở bậc đại học: Kỹ năng nghe giảng và ghi chép bài trong lớp, kỹ năng tìm và tham khảo tài liệu, kỹ năng thảo luận và thuyết trình; cách thiết lập mục tiêu học tập, quản lý thời gian khoa học và biết sử dụng bản đồ tư duy trong học tập một cách hiệu quả;

- Nắm kiến thức về thuyết trình, gửi thư điện tử, soạn thảo PowerPoint, sơ đồ tư duy, thực hiện một dự án, chương trình, đề cương nghiên cứu khoa học. Những vấn đề cơ bản của nghiên cứu khoa học, xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học, viết tiểu luận;

- Rèn luyện sự tự tin, khả năng giao tiếp từ những kiến thức học trong nhà trường, kỹ năng sống, kỹ năng mềm;

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm và thuyết trình hiệu quả.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Giải thích được sự khác biệt trong môi trường sống, môi trường học tập, các phương pháp học tập và giảng dạy giữa cấp học Phổ thông và Đại học; CLO2. Thực hiện tìm kiếm tài liệu tham khảo qua các ứng dụng công nghệ thông tin, soạn thảo và gửi thư điện tử, hoàn thành một video clip, file

power point, bài thuyết trình, đề cương nghiên cứu khoa học; CLO3. Thiết lập mục tiêu học tập và quản lý thời gian hiệu quả; CLO4. Tham gia làm việc nhóm hiệu quả; CLO5. Thành thạo các kỹ năng đọc sách, kỹ năng nghe, kỹ năng ghi chú; CLO6. Thành thạo kỹ năng thuyết trình; CLO7. Thành thạo kỹ năng tìm kiếm tài liệu, soạn và gửi thư điện tử, làm video clip, power point; CLO8. Có ý thức trách nhiệm với công việc: lịch sự, ân cần, sẵn sàng phục vụ khách và giúp đỡ đồng nghiệp; CLO9. Hình thành lòng yêu nghề, lấy khách hàng là trung tâm.

PP giảng dạy: Thuyết trình, đọc và tóm lược nội dung tài liệu, động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân), giao bài đọc về nhà, hướng dẫn tự học, thảo luận nhóm.

PP học tập: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin/tài liệu.

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận, dự lớp, kiểm tra.

8.15. Kỹ năng hành chính văn phòng (Office administrative skills), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp và khả năng vận dụng thực tế khi cần thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin cần thiết cho cơ quan và người lãnh đạo; soạn thảo văn bản đúng yêu cầu; quản lý tốt văn bản, hồ sơ, tài liệu; tham mưu đúng chức trách và hiệu quả; sử dụng thành thạo các trang thiết bị văn phòng; biết cách giao tiếp, ứng xử và điều hòa các mối quan hệ ở cơ quan; biết tổ chức triển khai và thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả...

Mục tiêu học phần:

- Hiểu kiến thức tổng quát và các quy trình, quy định văn bản của Việt Nam trong công tác văn phòng;

- Có khả năng thiết kế, tổ chức các sự kiện (họp, công tác, tiếp khách);

- Có khả năng xử lý nghiệp vụ văn phòng (xử lý công văn đến và đi, thu thập và xử lý thông tin, giao tiếp qua điện thoại, soạn thảo văn bản cứng, soạn thảo văn bản điện tử, lưu trữ và bảo quản tài liệu, sao chép văn bản cứng) trong các cơ quan hành chính công và trong doanh nghiệp;

- Hiểu rõ và tuân thủ các quy định của pháp luật, hành vi chống sao chép, đạo văn.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Xây dựng các quy trình; CLO2. Thiết kế văn phòng phù hợp với doanh nghiệp; CLO3. Xây dựng được các mẫu kế hoạch tổ chức; CLO4. Thực hiện các ứng dụng kỹ thuật nghiệp vụ; CLO6. Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện; CLO7. Sử dụng CNTT trong quản lý; CLO8. Sử dụng CNTT lưu trữ và truy xuất dữ liệu về quản lý và kinh doanh; CLO9. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ tác nghiệp; CLO10. Giữ gìn và cam kết đạo đức nghề nghiệp; CLO11. Đề ra mục tiêu cụ thể cho việc phát triển sự nghiệp; CLO12. Tích cực trau dồi nâng cao kiến thức, đổi mới bản thân.

PP giảng dạy: Thuyết trình, đọc và tóm lược nội dung tài liệu, động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân), giao bài đọc về nhà, hướng dẫn tự học, thảo luận nhóm.

PP học tập: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin/tài liệu.

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận, dự lớp, kiểm tra.

8.16. Marketing căn bản (Basic marketing), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 10 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về hoạt động Marketing; xu hướng, cơ hội và thách thức của Marketing trong xu thế toàn cầu hóa nhằm giúp người học hiểu rõ vai trò của Marketing trong lĩnh vực kinh doanh. Người học được giới thiệu cơ bản về kiến thức liên quan đến

các hoạt động nghiên cứu Marketing, phân tích môi trường Marketing, các yếu tố tác động đến khách hàng và cách thức Doanh nghiệp tham gia vào thị trường kinh doanh. Ngoài ra, học phần giới thiệu nội dung kiến thức liên quan đến các phối thức Marketing truyền thống: sản phẩm (Product), giá (Price), phân phối (Place), chiêu thị (Promotion).

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học kiến thức về Marketing như: nghiên cứu Marketing; phân tích các tác động của môi trường đối với hoạt động Marketing; phân tích hành vi người tiêu dùng; cơ hội tham gia thị trường qua việc phân khúc và lựa chọn thị trường mục tiêu; các phối thức Marketing truyền thống (4P); lập kế hoạch Marketing;

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các nguyên lý cơ bản, các khái niệm, khác biệt trong quan điểm quản trị, chức năng và các lĩnh vực hoạt động của Marketing trong Doanh nghiệp;

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về các chiến lược Marketing để có thể tìm hiểu và đánh giá được thực trạng hoạt động marketing thông qua phân tích ưu điểm, nhược điểm, cơ hội và thách thức; lập kế hoạch Marketing giúp sinh viên có thể hoạch định, tổ chức và thực hiện các chiến lược Marketing hiệu quả và phù hợp với thực trạng của Doanh nghiệp;

- Trang bị kiến thức về Marketing giúp người học hiểu và biết vận dụng kiến thức về Marketing một cách linh hoạt vào các hoạt động marketing thực tế của Doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh;

- Tích hợp giảng dạy giúp người học phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, kỹ năng tư duy như phản biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng mềm bao gồm: phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Áp dụng kiến thức toán thống kê vào việc khảo sát dữ liệu, thống kê số liệu phục vụ công tác nghiên cứu thu thập thông tin kinh doanh; CLO2. Áp dụng kiến thức tổng quát về kinh tế, chính trị - luật pháp, văn hóa - xã hội để nhận biết các yếu tố tác động đến môi trường kinh doanh; CLO3. Áp dụng kiến thức tâm lý, văn hoá - xã hội, con người vào nhận biết nhu cầu và hành vi của khách hàng; CLO4. Xây dựng bảng khảo sát nghiên cứu phục vụ cho các chiến lược Marketing; CLO5. Thực hiện khảo sát, phân tích và đánh giá kết quả để phục vụ cho các yêu cầu nghiên cứu của Doanh nghiệp; CLO6. Tham gia làm việc nhóm và có những đóng góp mang lại hiệu quả; CLO7. Trao đổi kiến thức và kinh nghiệm với các thành viên trong nhóm mang đến lợi ích cho cả hai phía. CLO8. Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện; CLO9. Sử dụng CNTT trong soạn thảo văn bản, thống kê số liệu và thuyết trình; CLO10. Giữ gìn và cam kết đạo đức nghề nghiệp; CLO11. Đề ra mục tiêu cụ thể cho việc phát triển sự nghiệp; CLO12. Tích cực trau dồi nâng cao kiến thức, đổi mới bản thân.

PP giảng dạy: Thuyết giảng, giao bài đọc về nhà, hướng dẫn tự học, thảo luận nhóm.

PP học tập: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin/tài liệu.

PP kiểm tra, đánh giá: Tiểu luận, dự lớp, kiểm tra.

8.17. Kinh tế, văn hóa, xã hội nước ASEAN (Economy, culture and society of ASEAN) 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần khái quát quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Đông Nam Á thông qua việc trình bày sự phát triển kinh tế xã hội của các nước trong Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo. Về vị trí địa lý, nguồn tài liệu thiên

nhiên, điều kiện tự nhiên, xã hội, dân cư, các giai đoạn lịch sử chính, các chính sách phát triển kinh tế - xã hội cơ bản, chính sách đối ngoại với các quốc gia trong khu vực và quốc tế... Ngoài ra, học phần còn gợi mở cho sinh viên những so sánh, đối chiếu giữa mô hình/con đường phát triển kinh tế - xã hội các nước ĐNA với mô hình/con đường phát triển kinh tế - xã hội các nước ĐBA và một số nước trong khu vực và thế giới. Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam, triển vọng quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước Asean, tổng quan về Cộng đồng kinh tế ASEAN (APEC).

Mục tiêu học phần:

- Sinh viên có kỹ năng tập hợp và phân tích tư liệu, có tư duy và kỹ năng nghiên cứu độc lập, phân tích khách quan đối với các vấn đề có liên quan đến KTVHXXH các nước ASEAN.

- Sinh viên có khả năng thuyết trình các vấn đề kinh tế - xã hội của các nước ĐNA.

- Sinh viên hiểu biết và tự tin hơn khi giao tiếp, làm việc với công dân các nước trong khối ASEAN.

- Sinh viên có khả năng thuyết trình các vấn đề kinh tế - xã hội của các nước ĐNA.

- Sinh viên có ý thức giữ gìn và trân trọng bản sắc dân tộc, nhận thức tốt hơn quá trình hình thành và phát triển của các nước trong khối ASEAN; từ đó có ý thức trân trọng và giữ gìn tình hữu nghị, hòa bình các nước trong khối cũng như trong khu vực và trên toàn thế giới.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Sinh viên nắm bắt các phương pháp và một số lý thuyết nghiên cứu khu vực học, cũng như nghiên cứu lịch sử kinh tế - xã hội của các quốc gia trong khu vực; CLO2. Sinh viên đánh giá vai trò, vị trí của các nước trong khu vực và vị trí của khu vực ĐNA trên khu vực và quốc tế; CLO3. Đánh giá khách quan và chân thực về quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia trong khu vực, về sự tác động, ảnh hưởng lẫn nhau giữa các quốc gia trong quá trình phát triển; CLO4. Kiến thức về tình hình kinh tế của các nước ĐNA và cơ cấu tổ chức của ASEAN; CLO5. Vận dụng kiến thức cơ bản về hoạt động kinh tế, xã hội, văn hóa tổng cộng đồng các nước ĐNA vào thực tiễn cuộc sống và học tập; CLO6. Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của từng thành viên trong cộng đồng kinh tế ASEAN, đặc biệt khi VN gia nhập ngày càng sâu rộng hơn trong khối, trong khu vực và trên thế giới.

PP giảng dạy: Thuyết trình, hướng dẫn nghiên cứu, tự học.

PP học tập: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra, đánh giá: Tiểu luận, dự lớp, thuyết trình nhóm.

8.18. Đại cương về Công nghệ thông tin và Truyền thông (Introduction to Information and Communication Technology), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần cung cấp khái niệm về thông tin và CNTT, vai trò của CNTT và truyền thông trong sự phát triển của xã hội, tác động của CNTT và truyền thông đối với giáo dục. Sinh viên sẽ biết cách ứng dụng của CNTT và truyền thông trong học tập: Cài đặt và sử dụng một số hệ điều hành và chương trình ứng dụng; Thực hiện một số giải pháp kỹ thuật để bảo vệ máy tính cá nhân; Thu thập, phân tích, thiết kế mô hình dữ liệu và thao tác với hệ quản trị CSDL; Sử dụng một số phần mềm phục vụ cho quá trình học tập theo ngành nghề; Có khả năng duyệt web, sử dụng thư điện tử, tự tra cứu kiến thức cho quá trình tự học nhờ vào quá trình sử dụng internet; Áp dụng các quy tắc về văn hóa và đạo đức trong CNTT trong quá trình sử dụng các sản phẩm công nghệ thông tin.

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về thông tin và CNTT, vai trò của CNTT và truyền thông trong sự phát triển của xã hội, tác động của CNTT và truyền thông đối với giáo dục;

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về thông tin và CNTT, vai trò của CNTT và truyền thông trong sự phát triển của xã hội, tác động của CNTT và truyền thông đối với giáo dục;

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phần cứng máy tính, các loại phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, an toàn và bảo mật dữ liệu;

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về xử lý văn bản, xử lý bảng biểu và trình chiếu;

- Trang bị kiến thức về mạng, internet và các quy tắc về văn hóa và đạo đức trong CNTT trong quá trình sử dụng các sản phẩm công nghệ thông tin;

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Giải quyết vấn đề dựa trên các kỹ năng định lượng và kiến thức về logic cơ bản, giải tích, thống kê; CLO2. Phân tích các vấn đề trong thực tế dựa trên kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, phương pháp tính toán, kiến thức vật lý; CLO3. Trình bày được các kiến thức trải nghiệm ngành nghề, các kiến thức cơ bản và phương pháp học tập của chuyên ngành; CLO4. Giải thích được và triển khai các hệ thống máy tính dựa trên kiến thức về máy tính điện tử, biểu diễn và tổ chức dữ liệu, phần cứng, phần mềm, hệ điều hành, mạng máy tính; Phát hiện và sửa đổi, giải quyết được các lỗi trong quá trình vận hành; CLO5. Trình bày, giải quyết được các vấn đề công nghệ thông tin dựa trên kiến thức cơ bản về các chuyên ngành máy tính, về phần cứng, phần mềm, virus máy tính, mạng máy tính, phần mềm giả lập, Internet và các chương trình phần mềm tin học văn phòng; CLO6. Tham gia làm việc nhóm và có những đóng góp mang lại hiệu quả; CLO7. Sử dụng các ứng dụng CNTT thành thạo; CLO8. Xác định, so sánh các công nghệ mới, các xu thế phát triển trong quá trình học tập; CLO9. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, chuyên ngành; CLO10. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp; CLO11. Thể hiện tinh thần khởi nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn; CLO12. Có thói quen học tập suốt đời.

PP giảng dạy: Thuyết trình, đọc và tóm lược nội dung tài liệu, động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân), giao bài đọc về nhà, hướng dẫn tự học, thảo luận nhóm.

PP học tập: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin/tài liệu.

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận cá nhân, dự lớp, kiểm tra.

8.19. Thống kê ứng dụng (Applied statistics), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 08 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về thống kê học, nhằm giúp người học hiểu về kiến thức thống kê áp dụng vào thực tiễn. Người học được giới thiệu cơ bản về các phương pháp thống kê căn bản trong thu thập và phân tích dữ liệu, làm cơ sở cho việc ra quyết định trong quản lý, Các phương pháp thu thập và trình bày dữ liệu: Lập bảng phân phối tần số, vẽ đồ thị tần số, tần suất, tần số tương đối tích lũy; xác định giá trị đo lường độ tập trung: Mode, Median, Mean; tìm các giá trị đo lường độ phân tán: Standard deviation (độ lệch chuẩn), Coefficient of variation (hệ số biến thiên); ước lượng: trung bình tổng thể, tỉ lệ tổng thể; kiểm định: trung bình tổng thể, tỉ lệ tổng thể, phương sai. Ngoài ra, học phần giới thiệu phần mềm SPSS để hỗ trợ cho người học tham gia NCKH và hỗ trợ công tác thực tiễn.

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về thực hành thống kê để phục vụ cho quá trình nghiên cứu, quan sát thực nghiệm, làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai và là điều kiện tiên quyết cho các học phần kinh tế - xã hội khác.

- Người học sẽ thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế – xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập, trình bày dữ liệu bằng bảng và đồ thị, tóm tắt dữ liệu bằng các đại lượng số. Qua việc ước lượng các tham số tổng thể, kiểm định giả thuyết về tham số tổng thể, phương pháp chỉ số và dự báo trên chuỗi thời gian; người học có thể áp dụng vào việc phân tích định lượng các vấn đề về kinh tế - xã hội.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Áp dụng kiến thức thống kê về việc khảo sát và nghiên cứu thị trường về lĩnh vực kinh doanh; CLO2. Phân tích và đưa ra các dự báo về mức độ của các hiện tượng liên quan đến ngành nghề; CLO3. Thực hiện các ứng dụng kỹ thuật nghiệp vụ về thống kê trong kinh doanh một cách thành thạo; CLO4. Vận dụng tư duy phản biện vào việc phân tích định lượng các vấn đề về kinh tế - xã hội.; CLO5. Áp dụng hợp lý các phương pháp điều tra khảo sát, nghiên cứu để lưu trữ truy xuất dữ liệu về quản lý và kinh doanh; CLO6. Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, tự học, tự đánh giá điều chỉnh học tập.

PP giảng dạy: Thuyết giảng, thảo luận nhóm, nghiên cứu các trường hợp thực tế trong quá trình thực hành trên phần mềm SPSS, hỏi/trả lời câu hỏi ngắn trong giảng dạy.

PP học: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Tự luận, dự lớp, kiểm tra.

8.20. Các vấn đề xã hội đương đại (Some social issues in recent modern society), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thực trạng, nguyên nhân của một số vấn đề xã hội đang xảy ra trong xã hội hiện nay như: một số vấn đề về lao động và việc làm, truyền thông trong xã hội hiện đại, giới và bình đẳng giới, tình yêu - hôn nhân - gia đình, bạo lực học đường, vị thành niên phạm tội, giới trẻ và các chất gây nghiện, stress. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về khả năng phân tích, đưa ra các giải pháp và cách thức phòng ngừa các vấn đề xã hội đang xảy ra hiện nay.

Mục tiêu học phần

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thực trạng, nguyên nhân của một số vấn đề xã hội đang xảy ra trong xã hội hiện nay như: Một số vấn đề về lao động và việc làm, Truyền thông trong xã hội hiện đại, Giới và Bình đẳng giới, Tình yêu - hôn nhân - Gia đình, Bạo lực học đường, Vị thành niên phạm tội, Giới trẻ và các chất gây nghiện, Stress;

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về khả năng phân tích, đưa ra các giải pháp và cách thức phòng ngừa các vấn đề xã hội đang xảy ra hiện nay;

- Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc nhóm hiệu quả.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Trình bày được: những kiến thức cơ bản của các vấn đề xã hội đang xảy ra trong đời sống xã hội; CLO2. Giải thích được những nội dung cơ bản của các vấn đề xã hội đang tồn tại trong đời sống thực tiễn xã hội hiện nay; CLO3. Phân tích được: những vấn đề cơ bản của các vấn đề xã hội biểu hiện trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, trong mối tương quan với các vấn đề khác; CLO4. Vận dụng các kiến thức, sự hiểu biết về các vấn đề xã hội đang xảy ra hiện nay vào thực tiễn của đời sống xã hội; CLO5. Tư duy logic, kỹ năng tranh luận; CLO6. Kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề, vạch kế hoạch và báo cáo, làm việc

nhóm; CLO7. Kỹ năng đề ra mục tiêu và vạch kế hoạch; CLO8. Có lập trường, tư tưởng vững vàng; CLO9. Hình thành tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với công việc...

PP giảng dạy: Thuyết giảng, giao bài đọc về nhà, hướng dẫn tự học, thảo luận nhóm.

PP học tập: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin/tài liệu.

PP kiểm tra, đánh giá: Tiểu luận, dự lớp, kiểm tra.

8.21. Giao tiếp đa văn hóa (Cross-cultural communication), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần bao gồm 09 chương, trình bày các kiến thức: Giao tiếp liên văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa, các cách thức vượt qua sự khác biệt văn hóa, văn hóa và giao tiếp, tác động của văn hóa lên tiến trình giao tiếp, tầm quan trọng của việc học hỏi văn hóa, sốc văn hóa, các giá trị văn hóa đối lập nhau, các giá trị văn hóa đối lập nhau, giao tiếp phi ngôn ngữ, tìm hiểu văn hóa Việt Nam, điều nên làm và không nên làm trong văn hóa Việt Nam dưới cái nhìn của người nước ngoài, tìm hiểu văn hóa Việt Nam trong kinh doanh, tìm hiểu văn hóa Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Pháp... Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như giải quyết vấn đề, xử lý tình huống và kỹ năng làm việc nhóm...

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về những nền văn hóa xa lạ, giúp người học thay đổi quan niệm về bối cảnh giao tiếp trong giai đoạn hiện nay và từ đó tiến hành giao tiếp có hiệu quả hơn trong công việc. Cách tiếp cận này kết hợp thế mạnh của 2 lĩnh vực: giao tiếp liên văn hóa (intercultural communication)- đặt nền tảng trên các lý thuyết về tâm lý học và các lĩnh vực liên quan - và kinh doanh quốc tế (international business);

- Giảng viên có thể cung cấp cho sinh viên những kỹ năng xử lý tình huống khi gặp phải trong thực tế trong môi trường làm việc đa văn hóa (kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề...). Trải nghiệm bản thân trong cuộc sống (công tác xã hội, làm thêm...). Bên cạnh đó, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên phát triển kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc đa văn hóa để làm hành trang bước vào cuộc sống làm việc năng động hiện đại sau khi tốt nghiệp ra trường.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Trình bày được vai trò và nhiệm vụ của giao tiếp đa văn hóa trong môi trường làm việc đa quốc gia; CLO2. Xây dựng và vận dụng các quy trình làm việc trong môi trường đa quốc gia; CLO3. Vận dụng các nguyên tắc giao tiếp, giao tiếp phi ngôn ngữ, nguyên tắc làm việc nhóm đa văn hóa, kiến thức phong tục, lễ nghi một số nước phương Tây, Đông,... trong môi trường làm việc đa văn hóa; CLO4. Đánh giá và lựa chọn các biện pháp nâng cao kiến thức và kỹ năng làm việc tại môi trường đa văn hóa; CLO5. Thực hành các tình huống giao tiếp ngôn ngữ, phi ngôn ngữ, từ vựng nước ngoài...; CLO6. Tham gia làm việc nhóm hiệu quả. CLO7. Xử lý các vấn đề, tình huống trong làm việc môi trường đa văn hóa; CLO8. Có ý thức trách nhiệm với công việc: lịch sự, văn hóa, làm việc hết mình và hòa nhập giúp đỡ đồng nghiệp trong môi trường đa dạng; CLO9. Hình thành lòng yêu nghề yêu môi trường làm việc đa quốc gia, lấy nơi làm việc và khách hàng là trung tâm.

PP giảng dạy: Thuyết giảng, giao bài đọc về nhà, hướng dẫn tự học, thảo luận nhóm.

PP học tập: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm thông tin/tài liệu.

PP kiểm tra, đánh giá: Thi trắc nghiệm, dự lớp, kiểm tra.

8.22. Kinh tế học đại cương (General Economics), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần giới thiệu tổng quan về Kinh tế học, về các khái niệm Cung, Cầu và Cân bằng thị trường; Thất nghiệp, lạm phát và thu nhập quốc dân; Tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu ròng và chi tiêu chính phủ; phương pháp tiếp cận truyền thống của Keynes về sản lượng cân bằng; chính sách tài khóa; hệ thống ngân hàng và chính sách tiền tệ; chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa; tăng trưởng kinh tế và năng suất; thương mại và tài chính quốc tế; lý thuyết về số cầu và dụng ích; sản xuất và chi phí; cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền, cạnh tranh mang tính độc quyền và thiếu số độc quyền; thị trường các yếu tố sản xuất.

Mục tiêu học phần: Sinh viên nắm được những kiến thức đại cương về Kinh tế học bao gồm: Cung, cầu và cân bằng thị trường; các phương pháp đo lường tổng sản lượng quốc gia; hiện tượng lạm phát và thất nghiệp; hệ thống ngân hàng và chính sách tiền tệ; chính sách tài khóa; ngoại thương; lý thuyết về số cầu và mức độ thỏa dụng; các chi phí sản xuất; các loại thị trường.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Mô tả và lý giải được các hoạt động sản xuất, trao đổi và tiêu dùng trong xã hội; CLO2. Diễn tả bằng đồ thị các quan hệ cung và cầu trên thị trường đối với một sản phẩm hay dịch vụ; CLO3. Trình bày một cách tóm tắt các mối quan hệ giữa các thành phần cấu tạo nên GNP và GDP; CLO4. Diễn giải được vắn tắt các chính sách tài chính và chính sách tài khóa của chính phủ; mô tả được các loại thị trường.

PP giảng dạy: Thuyết trình, hướng dẫn tự học, động não nhanh, bài tập lớn.

PP học tập: Làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra, đánh giá: Trắc nghiệm, tự luận, dự lớp.

8.23. Tổng quan du lịch (Introduction to Tourism), 2 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Môn học bao gồm 11 chương, trình bày các kiến thức: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của TQDL; Các khái niệm cơ bản về du lịch; Loại hình du lịch và sản phẩm du lịch; Động cơ du lịch và điều kiện phát triển du lịch; Tính thời vụ trong hoạt động du lịch; Tác động của du lịch đến các lĩnh vực kinh tế; văn hóa – xã hội; môi trường và chính trị; Tổng quan về kinh doanh du lịch; Đào tạo nguồn nhân lực du lịch; Tổ chức quản lý du lịch; Phát triển du lịch bền vững; Quá trình hình thành và phát triển du lịch.

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngành du lịch như khái niệm về du lịch, du khách, loại hình du lịch, sản phẩm du lịch, động cơ và nhu cầu du lịch, các điều kiện phát triển du lịch, mối quan hệ giữa du lịch và các lĩnh vực kinh tế, văn hóa – xã hội, môi trường và chính trị; khái niệm về kinh doanh du lịch (kinh doanh lữ hành, kinh doanh lưu trú, ăn uống, kinh doanh vận chuyển du lịch...), Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về cách thức tổ chức và quản lý ngành du lịch; phát triển du lịch bền vững và vận dụng tốt những kiến thức đó vào hoạt động du lịch sau khi sinh viên tốt nghiệp, Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc nhóm hiệu quả.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Trình bày được những yếu tố liên quan đến phát triển du lịch như: hệ thống chính trị, an ninh, luật pháp và môi trường trong quản lý và kinh doanh du lịch, CLO2. Tổng hợp các kiến thức về lịch sử, địa lý, văn hoá, xã hội, kinh tế, thương mại, con người và môi trường vào thiết kế và phát triển các sản phẩm và dịch vụ du lịch, CLO3. Tổ chức kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ trong du lịch để đạt được các mục tiêu của tổ chức, CLO4. Xây dựng các sản phẩm và dịch vụ du lịch, CLO5. Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hoá, CLO6. Xây dựng mối quan hệ với các đơn vị, tổ

chức có liên quan và phát triển mạng lưới du lịch, CLO7. Hình thành đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm với công việc, CLO8. Hình thành thói quen học tập và làm việc chủ động, tự học để nâng cao trình độ.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Giải quyết vấn đề, Đọc và tóm lược nội dung tài liệu.

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Tự luận, Thuyết trình, Dự lớp.

8.24. Phát triển du lịch bền vững (Sustainable Tourism Development), 2 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 5 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về phát triển bền vững nói chung, phát triển bền vững trong du lịch nói riêng và các tiêu chí, nguyên tắc đảm bảo phát triển bền vững trong du lịch, nhằm giúp người học thông hiểu về những khái niệm, kiến thức cơ bản và chuyên sâu về phát triển du lịch bền vững, giúp sinh viên phát hiện và xử lý những tình huống biểu hiện của sự phát triển không bền vững trong hoạt động du lịch ở các khu du lịch, doanh nghiệp quản lý kinh doanh du lịch. Ngoài ra, học phần giới thiệu thực trạng phát triển du lịch Việt Nam, thực tiễn xây dựng mô hình phát triển du lịch theo hướng phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam và trên thế giới.

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về phát triển bền vững.
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phát triển bền vững trong du lịch.

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về phân tích, đánh giá phát triển bền vững trong du lịch.

- Trang bị kiến thức về phát hiện và xử lý những tình huống biểu hiện của sự phát triển không bền vững trong hoạt động du lịch.

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Trình bày các khái niệm, kiến thức cơ bản về phát triển bền vững nói chung, phát triển bền vững trong du lịch nói riêng; CLO2. Giải thích các công cụ phát triển bền vững ngành Du lịch; CLO3. Đánh giá mô hình phát triển du lịch theo các tiêu chí, nguyên tắc đảm bảo phát triển bền vững trong du lịch; CLO4. Vận dụng tư duy phản biện trong thảo luận, phân tích các vấn đề học tập và thực tiễn, đưa ra kết luận hợp lý; CLO5. Thảo luận, viết báo cáo và thuyết trình trình bày kết quả làm việc một cách rõ ràng, mạch lạc; CLO6. Ý thức bảo vệ môi trường và nâng cao sức khỏe cho cộng đồng.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Vấn đáp, Giải quyết vấn đề, Phương pháp nghiên cứu trường hợp.

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Tự luận, Thuyết trình, Dự lớp.

8.25. Tâm lý du khách và kỹ năng giao tiếp trong du lịch (Tourist psychology and communication skills in tourism), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Môn học bao gồm 4 chương trình bày các kiến thức: về các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách du lịch, đặc điểm tâm lý của khách trong tiêu dùng du lịch và những đặc điểm tâm lý cá nhân phổ biến của khách du lịch, đặc điểm của khách du lịch theo vùng lãnh thổ riêng.

Mục tiêu học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách du lịch; đặc điểm tâm lý của khách trong tiêu dùng du lịch; những đặc điểm tâm lý cá nhân phổ biến của khách du lịch; tâm lý

của người dân, chính quyền địa phương và tâm lý của cán bộ, nhân viên - những người làm việc trong ngành du lịch.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Trình bày được những đặc điểm tâm lý cá nhân phổ biến của khách du lịch và những đối tượng liên quan; CLO2. Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách du lịch và hành vi tiêu dùng của khách du lịch; CLO4. Thực hiện được các kỹ năng nghề nghiệp trong tiếp đón và phục vụ khách du lịch; CLO5. Thực hiện được các kỹ năng nghề nghiệp trong tiếp đón và phục vụ khách du lịch; CLO6. Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, tự học, tự đánh giá điều chỉnh học tập.

PP giảng dạy: Thuyết trình, pháp vấn đáp, Giải quyết vấn đề, Phương pháp nghiên cứu trường hợp.

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Trắc nghiệm, Thuyết trình, Dự lớp.

8.26. Thanh toán quốc tế (International payment), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 4 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về tiền tệ, tỷ giá hối đoái, những phương tiện thanh toán quốc tế, phương thức chuyển tiền và nhờ thu nhằm giúp người học hiểu được về tiền tệ thế giới, các loại tỷ giá thông dụng, các phương pháp tính tỷ giá. Cùng với đó người học được giới thiệu cơ bản về các phương tiện và phương thức trong thanh toán quốc tế để có thể vận dụng vào các giao dịch ngoại thương.

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho người học những kiến thức chung về tiền tệ thế giới, tỷ giá hối đoái và thị trường hối đoái; các phương tiện thanh toán, các phương thức thanh toán quốc tế. Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về tỷ giá hối đoái, các phương tiện thanh toán quốc tế, phương thức thanh toán quốc tế để vận dụng hợp lý các phương thức thanh toán quốc tế trong giao dịch của hoạt động các doanh nghiệp du lịch. Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và giải quyết vấn đề hiệu quả.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Trình bày được các phương tiện thanh toán quốc tế, phương thức thanh toán quốc tế trong du lịch; CLO2. Áp dụng các phương tiện và các phương thức thanh toán quốc tế vào hoạt động du lịch; CLO3. Vận dụng kỹ năng sử dụng các phương tiện và các phương thức thanh toán quốc tế trong hoạt động kinh doanh du lịch; CLO4. Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, thuyết trình; CLO7. Có ý thức trách nhiệm với công việc, sẵn sàng phục vụ khách và hỗ trợ bộ phận có liên quan đến thanh toán quốc tế.

PP giảng dạy: Thuyết trình, pháp vấn đáp, Giải quyết vấn đề, Đọc và tóm lược nội dung tài liệu.

PP học: Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Tự luận, Dự lớp, Bài tập nhóm.

8.27. Văn hóa ẩm thực trong du lịch (Culinary culture), 2 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 6 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về đặc điểm, xu hướng phát triển của văn hóa ẩm thực Việt Nam và văn hóa ẩm thực thế giới; Đặc trưng văn hóa ẩm thực phương Đông và phương Tây; Mối quan hệ giữa văn hóa ẩm thực và việc kinh doanh du lịch.

Mục tiêu học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về văn hóa ẩm thực Việt Nam và một số nước trên thế giới; Vai trò của Văn hóa ẩm thực trong phát triển Du lịch. Học phần giúp sinh viên có kỹ năng giao tiếp, khả năng làm việc nhóm tốt. Học phần xây dựng cho sinh viên thái độ tôn trọng các giá trị đạo đức nghề nghiệp và ý thức phát triển bản thân

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Trình bày được đặc điểm, xu hướng phát triển của văn hóa ẩm thực Việt Nam và thế giới; CLO2. Phân tích vai trò của văn hóa ẩm thực trong lĩnh vực xúc tiến quảng bá du lịch. CLO3. Đề xuất các giải pháp để khai thác các giá trị của văn hóa ẩm thực Việt trong kinh doanh Du lịch. CLO4. Vận dụng tư duy phản biện trong thảo luận, phân tích các vấn đề học tập và thực tiễn, đưa ra kết luận hợp lý. CLO5. Làm việc nhóm và quản lý nhóm làm việc đạt hiệu quả; CLO6. Có ý thức tôn trọng và giữ gìn các giá trị văn hóa.

PP giảng dạy: Thuyết trình, pháp vấn đáp, Giải quyết vấn đề, Phương pháp nghiên cứu trường hợp.

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Tự luận, Thuyết trình, Dự lớp.

8.28. Quản trị sự kiện (Event management), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Môn học bao gồm 7 chương trình bày các kiến thức: tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm và các sự kiện đặc biệt có thể tổ chức tại khu du lịch. Sinh viên được cung cấp những kiến thức và kỹ năng quan trọng trong việc quản lý các yếu tố quan trọng không thể thiếu để đảm bảo thành công trong lĩnh vực tổ chức các sự kiện mang tính thương mại và đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao; đảm bảo các quy trình, tiêu chuẩn và có cái nhìn toàn diện của một nhà tổ chức sự kiện chuyên nghiệp. Môn học rèn luyện cho SV các kỹ năng nghề nghiệp. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như phản biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho người học những kiến thức chung về quy trình quản lý, tổ chức các sự kiện và hội nghị trong du lịch. Xây dựng tầm nhìn và phương pháp tư duy sáng tạo để tìm ra những ý tưởng lớn, điểm nhấn của sự kiện trên cơ sở bám sát định vị của thương hiệu. Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về sự kiện, tổ chức sự kiện, quy trình quản lý sự kiện và hội nghị. Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về tổ chức một sự kiện du lịch và hội nghị. Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế và phát triển sự kiện, CLO2. Trình bày được vai trò và nhiệm vụ của sự kiện trong việc kinh doanh. Xây dựng và vận dụng các quy trình vào việc tổ chức sự kiện, CLO3. Lập kế hoạch và thiết kế các loại hình sự kiện đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội, CLO4. Tham gia làm việc và giao tiếp hiệu quả trong môi trường kinh doanh sự kiện, CLO5. Vận dụng các vấn đề, tình huống phát sinh trong tổ chức sự kiện và hội nghị, CLO6. Hình thành lòng yêu nghề, lấy khách hàng là trung tâm.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Hỏi lại hoặc vấn đáp, Đọc và tóm tắt nội dung tài liệu, Động não

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận, Thuyết trình, Dự lớp.

8.29. E-Marketing, 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần có nội dung gồm 09 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về lý thuyết nền tảng về cơ sở marketing điện tử và ứng dụng các công cụ, phương tiện marketing trên môi trường internet như website, blog, mạng xã hội, SEO, email... Ngoài ra, học phần giới thiệu cho người học kỹ năng vận dụng các kiến thức marketing trên nền tảng công nghệ thương mại điện tử vào hoạt động kinh doanh thực tế của doanh nghiệp.

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về hoạt động marketing điện tử.
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các công cụ marketing điện tử...
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về cách thực hiện các công cụ hoạt động marketing trên nền tảng thương mại điện tử.
- Trang bị kiến thức về kinh tế - xã hội.
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

Chuẩn đầu ra của học phần:

CLO1. Hiểu rõ marketing điện tử là gì và hoạt động marketing điện tử, hành vi người dùng trên internet; CLO2. Phân tích được hoạt động marketing trên các công cụ truyền thông marketing điện tử; CLO3. Đánh giá được hiệu quả hoạt động của các công cụ truyền thông trên internet; CLO4. Ứng dụng được các công cụ truyền thông trong quá trình lập kế hoạch marketing điện tử; CLO5. Có ý thức và thực hiện các quy tắc đạo đức trong e-marketing.

PP giảng dạy: Trình chiếu slides PP, thuyết trình, hỏi đáp, giao bài đọc về nhà, hướng dẫn tự học, thảo luận.

PP học: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận cá nhân, dự lớp, thuyết trình.

8.30. Luật du lịch (Tourism laws), 2 tín chỉ

Tóm tắt học phần: môn học bao gồm 6 chương trình bày các kiến thức: Môn học trang bị kiến thức pháp luật cơ bản trong lĩnh vực du lịch cho sinh viên liên quan đến khách du lịch, hướng dẫn viên du lịch, tổ chức doanh nghiệp du lịch, thành lập doanh nghiệp du lịch, pháp luật hợp đồng kinh doanh du lịch và quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, xử lý vi phạm hành chính trong kinh doanh du lịch để giúp cho sinh viên thể am hiểu và làm đúng pháp luật khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp của mình. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như phản biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.

Mục tiêu học phần: Cung cấp các kiến thức pháp luật du lịch, trình tự thành lập doanh nghiệp luật du lịch, trình tự cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch, Vận dụng luật du lịch trong hợp đồng kinh doanh du lịch, Hình thành các giá trị đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần và thái độ phục vụ chuyên nghiệp, từ đó có sự đam mê cũng như trách nhiệm về bản thân và công việc của mình.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Trình bày kiến thức căn bản về luật du lịch, thành lập doanh nghiệp du lịch, hợp đồng kinh doanh du lịch, cấp thẻ hướng dẫn viên, CLO2. Phân tích về luật du lịch, hợp đồng kinh doanh du lịch, trình tự thành lập công ty du lịch, CLO3. Thực hiện các thủ tục thành lập doanh nghiệp trong kinh doanh lưu trú, CLO4. Giải quyết phân tích các hợp đồng trong kinh doanh du lịch, CLO5. Đáp ứng và tuân thủ pháp luật du lịch trong kinh doanh du lịch, CLO6. Ý thức học tập suốt đời, tự học hỏi nâng cao trình độ.

PP giảng dạy: Phát Vấn, Giải quyết vấn đề, Đọc và tóm lược nội dung tài liệu, Phương pháp nghiên cứu trường hợp.

PP học: Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu, Bài luận.

PP kiểm tra đánh giá: Trắc nghiệm, Dự lớp, Thi

8.31. Địa lý du lịch Việt Nam (Tourism geography in Viet Nam), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: : (1) Môn học bao gồm 8 chương, trình bày các kiến thức: Nhập môn địa lý du lịch, Nhu cầu du lịch, Tài nguyên du lịch, Tổ chức không gian du lịch, Chiến lược và quy hoạch phát triển du lịch, Tài nguyên du lịch Việt Nam, Sự

phát triển du lịch ở Việt Nam, Các Vùng du lịch ở Việt Nam, (2) Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như giải quyết vấn đề, xử lý tình huống và kỹ năng làm việc nhóm.

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về địa lý du lịch; hệ thống hóa các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch, sự phân hóa lãnh thổ và kiến thức về Vùng du lịch Việt Nam, Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về cách thức tổ chức lãnh thổ du lịch ở Việt Nam một cách đúng đắn từ đó thực hiện công tác quy hoạch du lịch một cách hợp lý, Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc nhóm hiệu quả.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Mô tả các nhân tố về địa lí có tác động đến sự hình thành và phát triển du lịch Việt Nam, CLO2. Phân tích tiềm năng phát triển của hệ thống các vùng du lịch Việt Nam, CLO3. Phối hợp làm việc đạt mục tiêu đề ra, CLO4. Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, thuyết trình, thảo luận, CLO5. Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, tự đánh giá điều chỉnh học tập.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Giải quyết vấn đề, Đọc và tóm lược nội dung tài liệu.

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Thuyết trình, Tự luận, Dự lớp.

8.32. Tuyến điểm du lịch (Tourism routes), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 3 chương, trình bày các kiến thức về hệ thống tuyến điểm du lịch ở các vùng du lịch của Việt Nam, như vùng du lịch Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ, Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc, Trung du và miền núi phía Bắc nhằm giúp người học xây dựng các tuyến điểm du lịch của địa phương. Bên cạnh đó, người học được giới thiệu khái quát về các loại hình tuyến điểm du lịch như tuyến điểm du lịch sinh thái, tuyến điểm du lịch văn hóa, tuyến điểm du lịch xe đạp... Hơn nữa, học phần giới thiệu các tuyến điểm du lịch quốc tế kết nối với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á qua các cửa khẩu quốc tế của Việt Nam.

Mục tiêu học phần:

- Trang bị cho sinh viên kiến thức về tuyến điểm du lịch.
- Cung cấp kiến thức cơ bản về các tuyến điểm du lịch của Việt Nam.
- Giúp hệ thống lại tài nguyên du lịch, dịch vụ du lịch... để xây dựng tuyến điểm du lịch.
- Liên kết các tuyến điểm du lịch ở Việt Nam với các nước trong khu vực.
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả về tuyến điểm du lịch trong kinh doanh du lịch.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Giới thiệu khái quát những vấn đề chung về tuyến điểm du lịch, CLO2. Phân tích tiềm năng phát triển của hệ thống các vùng du lịch Việt Nam, CLO3. Xây dựng tuyến điểm du lịch ở địa phương để đáp ứng nhu cầu du lịch của du khách, CLO4. Vận dụng tư duy phản biện, thảo luận các vấn đề về thiết kế tuyến điểm du lịch để xác định các loại tuyến điểm du lịch ở địa phương một cách hợp lý dưới sự hướng dẫn của giảng viên và sự chủ động của sinh viên, CLO5. Thể hiện ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, và phát triển bền vững về du lịch của cộng đồng địa phương trong xây dựng tuyến điểm du lịch ở địa phương.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Phát Vấn, Hướng dẫn tự học.

PP học: Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu, Bài luận.

PP kiểm tra đánh giá: Thuyết trình, Tự luận, Dự lớp.

8.33. Tiếng Anh du lịch 1 (English for tourism 1), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 9 chương, cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về Jobs in a hotel and restaurant, Making a reservation, Hotel check in, Providing hotel services and facilities, Receiving guests in a restaurant, Taking order and serving meal, Problems and requests while dining, Settling the bill in restaurant và Checking out.

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho người học vốn từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành du lịch, từ đó vận dụng vào giao tiếp trong môi trường làm việc, đồng thời giúp người học đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực du lịch. Phát triển kỹ năng giao tiếp, xử lý những tình huống thông thường trong thực tiễn liên quan đến lĩnh vực du lịch bằng tiếng Anh. Giúp người học nhận thức được vai trò của tiếng Anh trong hoạt động du lịch, có ý thức tự học, tự trau dồi ngoại ngữ

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Hiểu được các từ vựng và thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành du lịch. CLO2. Áp dụng vốn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành du lịch trong việc đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực du lịch bằng tiếng Anh. CLO3. Thực hành kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh với người nước ngoài trong các tình huống du lịch ở mức độ sơ cấp và tiền trung cấp. CLO4. Phối hợp làm việc nhóm hiệu quả. CLO5. Ý thức được tầm quan trọng của tiếng Anh cho các công việc trong ngành du lịch. CLO6. Duy trì nhu cầu học tập, rèn luyện suốt đời.

PP giảng dạy: Thuyết trình tích cực, Phát vấn, Đóng vai.

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học.

PP kiểm tra đánh giá: Vấn đáp, Dự lớp, Thi tổng hợp.

8.34. Tiếng Anh du lịch 2 (English for tourism 2), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 7 chương, cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về Before the trip, At the airport, Being on board, Arrival, Shopping, Entertainment và Problems and requests while traveling.

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho người học vốn từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành du lịch, từ đó vận dụng vào giao tiếp trong môi trường làm việc, đồng thời giúp người học đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực du lịch. Phát triển kỹ năng giao tiếp, xử lý những tình huống thông thường trong thực tiễn liên quan đến lĩnh vực du lịch bằng tiếng Anh. Giúp người học nhận thức được vai trò của tiếng Anh trong hoạt động du lịch, có ý thức tự học, tự trau dồi ngoại ngữ

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Hiểu được các từ vựng và thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành du lịch. CLO2. Áp dụng vốn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành du lịch trong việc đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực du lịch bằng tiếng Anh. CLO3. Thực hành kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh với người nước ngoài trong các tình huống du lịch ở mức độ sơ cấp và tiền trung cấp. CLO4. Phối hợp làm việc nhóm hiệu quả. CLO5. Ý thức được tầm quan trọng của tiếng Anh cho các công việc trong ngành du lịch. CLO6. Duy trì nhu cầu học tập, rèn luyện suốt đời.

PP giảng dạy: Thuyết trình tích cực, Phát vấn, Đóng vai.

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học.

PP kiểm tra đánh giá: Vấn đáp, Dự lớp, Thi tổng hợp.

8.35. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch (Tour guiding profession), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: (1) Môn học bao gồm 4 chương, trình bày các kiến thức: kỹ năng và nghiệp vụ của một hướng dẫn viên du lịch. Môn học giúp sinh viên nắm rõ quy trình làm thủ tục cửa khẩu, sân bay, bến cảng, các kỹ năng hoạt náo trên xe, xây

dựng kịch bản, trò chơi sân khấu, teambuilding...; Xây dựng mối quan hệ, làm cầu nối giữa công ty du lịch, khách hàng với đối tác: Khách sạn, nhà hàng, đại lý du lịch, các hãng lữ hành, điểm tham quan... Hướng dẫn sinh viên phương pháp thuyết minh, cách xây dựng bài thuyết minh theo chuyên đề, xây dựng phong cách hướng dẫn viên chuyên nghiệp; Nâng cao khả năng xử lý tình huống xảy ra trên đường tour. Môn học còn sử dụng thực địa dài ngày làm nền tảng kiến thức thực tế cao, giúp sinh viên tiếp cận thực tế khách quan và thực hành qua các chuyến thực địa.

Mục tiêu học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến khái niệm, đặc điểm, yêu cầu của nghề hướng dẫn du lịch; Phương pháp xây dựng quy trình tổ chức và hướng dẫn du lịch: Chuẩn bị, sắp xếp, tổ chức tour, chăm sóc khách hàng tham gia một tour du lịch; Vận dụng thành thạo các kỹ năng: Thuyết minh, hướng dẫn, hoạt náo trong hoạt động hướng dẫn du lịch. Môn học cũng giới thiệu cho người học những kỹ năng nói chuyện, quản lý đoàn khách, thuyết minh tại một điểm hoặc suốt tuyến du lịch; Nhận thức tâm lý du khách để phục vụ và hình thành những kỹ năng xử lý tình huống phát sinh trong hoạt động hướng dẫn du lịch. Bên cạnh đó môn học rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm, phân tích, đánh giá các nguồn tài nguyên du lịch có thể phục vụ cho việc phát triển du lịch, làm hài lòng du khách; Khơi dậy tình yêu, ý thức trách nhiệm của sinh viên đối với nghề hướng dẫn du lịch.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Giới thiệu hoạt động hướng dẫn du lịch, vai trò của Hướng dẫn viên du lịch trong hoạt động kinh doanh du lịch cũng như việc phục vụ nhu cầu đa dạng của nhiều loại khách du lịch khác nhau, CLO2. Xây dựng các phương thức tổ chức thực hiện chương trình du lịch trong hoạt động hướng dẫn du khách, CLO3. Vận dụng thành thạo các nghiệp vụ của hướng dẫn viên trong việc tổ chức chương trình du lịch, giải đáp thắc mắc, xử lý tình huống liên quan, chăm sóc khách hàng trong một chương trình du lịch, CLO4. Phối hợp với các bên liên quan trong quá trình thực hiện nghiệp vụ và ứng xử phù hợp với các đối tượng khách khác nhau, CLO5. Thể hiện ý thức về đạo đức nghề hướng dẫn viên du lịch, tuân thủ pháp luật và mục tiêu phát triển du lịch bền vững,

PP giảng dạy: Thuyết trình, Giải quyết vấn đề, Đọc và tóm lược nội dung tài liệu.

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Vấn đáp, Thuyết trình, Dự lớp.

8.36. Tổng quan về quản trị khách sạn (Overview of Hotel Management), 2 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 6 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về tổng quan về khách sạn, quản lý hoạt động của bộ phận tiền sảnh, quản lý hoạt động của bộ phận buồng, quản lý hoạt động của bộ phận ẩm thực, quản lý dịch vụ bổ sung trong khách sạn, tổ chức sự kiện trong khách sạn. Môn học rèn luyện cho SV các kỹ năng phân tích thị trường du lịch, kỹ năng nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật trong doanh nghiệp du lịch – khách sạn, kỹ năng làm việc nhóm,...

Mục tiêu học phần: Cung cấp cho người học những kiến thức chung về cơ cấu tổ chức và phân công lao động trong khách sạn, vai trò và nhiệm vụ của các bộ phận trong khách sạn. Trang bị kiến thức về mối quan hệ giữa các bộ phận trong khách sạn, các phương pháp tổ chức và quản lý các bộ phận trong khách sạn. Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, thực hiện tính toán doanh thu của các bộ phận trong khách sạn

của các bộ phận trong khách sạn, sáng tạo các giải pháp để xử lý các vấn đề phát sinh trong khách sạn.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Trình bày được vai trò của kinh doanh khách sạn trong ngành Du lịch, tình hình kinh doanh khách sạn tại Việt Nam và thế giới, CLO2. Khái quát hóa quản lý hoạt động của các bộ phận trong khách sạn, CLO3. Xây dựng mối quan hệ giữa các bộ phận trong khách sạn, CLO4. Giao tiếp hiệu quả giữa các bộ phận trong khách sạn, CLO5. Xác định cơ hội phát triển nghề nghiệp trong ngành khách sạn và du lịch.

PP giảng dạy: Thuyết trình tích cực, Phát vấn, Giải quyết vấn đề.

PP học: Làm việc nhóm, Tự học.

PP kiểm tra đánh giá: Tự luận, Bài tập, Dự lớp.

8.37. Phương pháp luận & phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch (Scientific research in tourism), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 3 chương, tập trung vào các vấn đề liên quan phương pháp luận về nghiên cứu khoa học, lựa chọn hướng và chủ đề đề tài nghiên cứu, lập kế hoạch tổ chức thực hiện nghiên cứu cấu trúc một đề cương nghiên cứu khoa học, những yêu cầu khi trình bày báo cáo khoa học, một số phương pháp nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghiên cứu du lịch.

Mục tiêu học phần: Môn học nhằm cung cấp cho người học công cụ cần thiết trong tổ chức, quản lý, đào tạo và thực hành sáng tạo khoa học; nâng cao năng lực sáng tạo chủ động trong nghiên cứu góp phần phát triển khoa học du lịch trong thực tiễn.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Trình bày khái niệm, thuật ngữ và phương pháp nghiên cứu thường dùng trong nghiên cứu khoa học nói chung và nghiên cứu khoa học trong du lịch nói riêng, CLO2. Xây dựng đề cương nghiên cứu đáp ứng các yêu cầu đề ra, CLO3. Hình thành và phát triển các kỹ năng nghiên cứu khoa học, CLO4. Sử dụng các phương pháp điều tra, khảo sát và nghiên cứu để phát hiện và nghiên cứu các vấn đề trong quản lý và kinh doanh du lịch, CLO5. Hình thành thái độ tích cực, chủ động và trung thực trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Phát vấn, Giải quyết vấn đề, Đọc và tóm lược nội dung tài liệu.

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận, Thuyết trình, Dự lớp

8.38. Đại cương lịch sử Việt Nam (Introduction to history of Vietnam), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Môn học bao gồm 6 chương, trình bày các kiến thức: Việt Nam thời đại nguyên thủy, Việt Nam thời dựng nước, Việt Nam thời đấu tranh giành độc lập và tự chủ, Việt Nam thời độc lập và tự chủ, Việt Nam thời cận và hiện đại, Những vấn đề khác

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về lịch sử Việt Nam được học trong một thời gian dài ở các cấp học dưới.

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam một cách bài bản từ thời nguyên thủy đến thời dựng nước và các triều đại tiếp sau đó cho đến thời nay.

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về đại cương lịch sử Việt Nam. Trang bị kiến thức bao quát về toàn bộ tiến trình lịch sử Việt Nam, giúp người học xây dựng và củng cố thêm lòng tự hào về một dân tộc Việt Nam anh hùng, có bản lĩnh và có bản sắc. Nhận thức đúng đắn về những bài học được rút ra từ lịch sử

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Tổng hợp kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử: từ thời Tiền sử cho đến ngày nay; CLO2. Nhận biết, phân loại các cột mốc lịch sử để ứng dụng phát triển du lịch. Xây dựng các tour du lịch di sản, lịch sử văn hóa Việt Nam; CLO3. Tổ chức các hoạt động du lịch, vận dụng các kiến thức trong học tập vào hoạt động kinh doanh du lịch, hướng dẫn du lịch, thiết kế tour du lịch; CLO4. Tôn trọng pháp luật, sẵn sàng làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực, hướng về cộng đồng.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Phát vấn, Đọc và tóm lược nội dung tài liệu

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận cá nhân, Thuyết trình, Dự lớp.

8.39. Xuất nhập cảnh du lịch (Tourism immigration), 2 tín chỉ

Tóm tắt học phần: (1) môn học bao gồm 5 chương trình bày các kiến thức: Những lý luận cơ bản về công tác quản lý xuất nhập cảnh, Điều kiện, thủ tục nhập xuất cảnh Việt nam của người nước ngoài. Nội dung công tác quản lý nhập xuất cảnh và cư trú của Người nước ngoài tại Việt nam (căn cứ theo PL 2000), Quản lý xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam, Thị thực đối với khách du lịch quốc tế trên thế giới, Thực trạng thị thực du lịch Việt Nam hiện nay và thủ tục xuất nhập cảnh Việt Nam. (2) Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như phân biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về những kiến thức thức hiểu biết cơ bản các quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt nam.

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt nam thông qua các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến công tác quản lý Xuất nhập cảnh.

- Trang bị kiến thức về pháp luật trong nước và pháp luật quốc tế mà mình tham gia cũng như các hiệp định, hiệp nghị mà mình tham gia hoặc ký kết, hoặc song phương hoặc đơn phương.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Hiểu đầy đủ và nắm chắc các quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành về công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; CLO2. Phân tích được công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt nam thông qua các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến công tác quản lý Xuất nhập cảnh; CLO3. Phối hợp lý luận và thực tiễn về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người công dân Việt nam, của cá nhân, tổ chức trong nước cũng như nước ngoài khi tham gia vào hoạt động xuất nhập cảnh; CLO4. Vận dụng kỹ năng trình bày, giải thích và hướng dẫn cho người khác tuân thủ các qui định và luật pháp; CLO5. Hình thành ý thức bảo vệ an ninh quốc gia và phát triển Du lịch bền vững

PP giảng dạy: Phát Vấn, Giải quyết vấn đề, Đọc và tóm lược nội dung tài liệu, Phương pháp nghiên cứu trường hợp.

PP học: Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu, Bài luận.

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận, Thuyết trình, Tự luận, Dự lớp.

8.40. Tổng quan về quản trị sự kiện du lịch (Introduction of tourism event management), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Môn học bao gồm 7 chương cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về quản trị sự kiện trong du lịch, nhằm giúp người học nắm được những kiến thức và kỹ năng quan trọng trong việc quản lý các yếu tố quan trọng không thể thiếu để đảm bảo thành công trong lĩnh vực tổ chức các sự kiện mang tính thương mại và đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao; Người học được giới thiệu cơ bản về: tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm và các sự kiện đặc biệt có thể tổ chức trong du lịch. Ngoài ra, học phần giới thiệu các tiêu chuẩn đảm bảo các quy trình, công việc và có cái nhìn toàn diện của một nhà tổ chức sự kiện chuyên nghiệp.

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về quy trình quản lý, tổ chức các sự kiện và hội nghị trong du lịch. Xây dựng tầm nhìn và phương pháp tư duy sáng tạo để tìm ra những ý tưởng lớn, điểm nhấn của sự kiện trên cơ sở bám sát định vị của thương hiệu.

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về sự kiện, tổ chức sự kiện, quy trình quản lý sự kiện và hội nghị.

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về tổ chức một sự kiện du lịch và hội nghị.

- Trang bị kiến thức về tổ chức sự kiện du lịch trong giai đoạn hiện nay.

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả

CDR học phần: CLO1 Áp dụng kiến thức lịch sử, địa lý, văn hoá, xã hội, kinh tế, thương mại, con người và môi trường vào thiết kế và phát triển sự kiện du lịch. CLO2 Xây dựng và vận dụng các quy trình vào việc tổ chức sự kiện. CLO3 Thiết kế các loại hình sự kiện đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội. CLO4 Lập kế hoạch cung cấp các dịch vụ tổ chức sự kiện đạt được các mục tiêu của khách hàng đề ra. CLO5 Tham gia làm việc nhóm và có những đóng góp mang lại hiệu quả. CLO6 Xây dựng và phát triển quan hệ nội bộ và quan hệ với bên ngoài trong quá trình làm việc của nhóm. CLO7. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Phát vấn, Giải quyết vấn đề, Đọc và tóm lược nội dung tài liệu

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận, Thuyết trình, Dự lớp.

8.41. Trải nghiệm ngành nghề 1 Du lịch (Professional Experience 1 in Tourism), 1 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Sinh viên thực hiện chuyến đi 2 ngày 1 đêm, Tuyến TP. HCM - Phan Thiết hoặc các tuyến tương đương. Làm quen với môi trường làm việc của lao động du lịch thông qua các dịch vụ của tour. Viết báo cáo thu hoạch chuyến đi.

Mục tiêu học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức tuyến điểm thực tế trên tuyến Miền Tây Nam bộ. Thu thập các thông tin liên quan đến hệ thống tuyến điểm du lịch, các dịch vụ du lịch trên tuyến thực tập. Thực hành các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động lữ hành; quan sát và thu thập các thông tin liên quan đến hoạt động lưu trú, ăn uống và các dịch vụ khác trong ngành du lịch. Bên cạnh đó môn học rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thuyết minh, thuyết trình, kỹ năng xử lý các tình huống thực tế, kỹ năng phối hợp hoạt động trên tour, kỹ năng thanh toán, ...

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Trình bày các kiến thức tuyến điểm trong tour; CLO2. Xác định mối quan hệ giữa các công việc trong nghề lữ hành; CLO3. Thực hiện các nghiệp vụ cơ bản của hướng dẫn viên dưới sự hướng dẫn; CLO4. Giao tiếp

bằng lời nói, văn bản, thuyết trình, thảo luận đạt hiệu quả; CLO5. Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, tự học, tự đánh giá điều chỉnh học tập

PP giảng dạy: Thuyết trình, Thảo luận, Hướng dẫn viết báo cáo thực tập thực tế.

PP học: Nghiên cứu tài liệu, Thảo luận, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Thuyết trình, Báo cáo, Trải nghiệm thực tế.

8.42. Trải nghiệm ngành nghề 2 Du lịch (Professional Experience 2 in Tourism), 1 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Sinh viên thực hiện chuyến đi tham quan 1 ngày tại 1 khách sạn/ resort hoặc các loại hình cơ sở lưu trú tương đương. Làm quen với môi trường làm việc của lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú; trải nghiệm tại các bộ phận dịch vụ, phòng ban và các đơn vị chức năng; giao lưu với cán bộ, công nhân viên cơ sở lưu trú. Sinh viên viết báo cáo thu hoạch sau chuyến đi.

Mục tiêu học phần:

- Học phần trang bị cho sinh viên trải nghiệm kiến thức thực tế của nhân viên, quản lý các doanh nghiệp lữ hành đang làm việc tại bộ phận kinh doanh, thiết kế, điều hành, hướng dẫn, và các bộ phận làm trong các dịch vụ khác trong ngành du lịch thông qua chuyến thực tập thực tế trên tour du lịch.

- Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng thực hiện cơ bản các qui trình hướng dẫn, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quan sát, kỹ năng chăm sóc khách hàng.

- Giúp sinh viên nhận thức được thái độ đối với vấn đề chuyên môn; ý thức, trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên cần trong nghề nghiệp; thái độ phục vụ.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Trình bày các kiến thức về cơ cấu tổ chức, các chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ lưu trú và du lịch; CLO2. Xác định mối quan hệ giữa các công việc trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ lưu trú và du lịch; CLO3. Thực hiện nghiệp vụ cơ bản các qui trình phục vụ tại khách sạn; CLO4. Giao tiếp bằng lời nói, thảo luận và xử lý tình huống đạt hiệu quả; CLO5. Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và lòng đam mê nghề nghiệp.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Thảo luận, Hướng dẫn viết báo cáo thực tập thực tế.

PP học: Nghiên cứu tài liệu, Thảo luận, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Thuyết trình, Báo cáo, Trải nghiệm thực tế.

8.43. Thực tập nghiệp vụ du lịch 1 (Professional Internship 1), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Thực hiện chương trình trải nghiệm thực tế cho hoạt động 8 ngày 7 đêm tuyến đồng bằng sông Cửu Long sau khi sinh viên đã có kiến thức về cơ sở ngành, chuyên ngành. Hướng dẫn sinh viên thực hiện nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, thiết kế điều hành tour thông qua các hoạt động cụ thể. Sinh viên tìm hiểu sản phẩm du lịch, trải nghiệm các dịch vụ du lịch, thu thập thông tin và đánh giá các dịch vụ. Viết báo cáo thu hoạch chuyến đi

Mục tiêu học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức tuyến điểm thực tế trên tuyến Miền Tây Nam bộ. Thu thập các thông tin liên quan đến hệ thống tuyến điểm du lịch, các dịch vụ du lịch trên tuyến thực tập. Thực hành các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động lữ hành; Quan sát và thu thập các thông tin liên quan đến hoạt động lưu trú, ăn uống và các dịch vụ khác trong ngành du lịch. Bên cạnh đó môn học rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thuyết minh, thuyết trình, kỹ năng xử lý các tình huống thực tế, kỹ năng phối hợp hoạt động trên tour, kỹ năng thanh toán.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Phân tích sản phẩm du lịch của địa phương; CLO2. Đánh giá về hệ thống dịch vụ toàn tuyến; CLO3. Phối hợp làm việc nhóm, hoạt động tập thể; CLO4. Viết báo cáo thu hoạch về chuyến đi thực địa; CLO5. Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và lòng đam mê nghề nghiệp.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Thảo luận, Hướng dẫn viết báo cáo thực tập thực tế.

PP học: Nghiên cứu tài liệu, Thảo luận, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Thuyết trình, Báo cáo, Trải nghiệm thực tế.

8.44. Thực tập nghiệp vụ du lịch 2 (Professional Internship 2), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Thực hiện chương trình trải nghiệm thực tế cho hoạt động 11 ngày 10 đêm (Tour Miền Trung) và có thể mở rộng 21 ngày 20 đêm cho sinh viên năm thứ tư sau khi sinh viên có kiến thức về cơ sở ngành, chuyên ngành. Sinh viên thu thập các thông tin liên quan đến hệ thống tuyến điểm du lịch, các dịch vụ du lịch trên tuyến thực tập. Thực hành các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động lữ hành, quan sát và thu thập các thông tin liên quan đến hoạt động lưu trú, ăn uống và các dịch vụ khác trong ngành du lịch. Viết báo cáo chuyến đi.

Mục tiêu học phần: Kiến thức: Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức tuyến điểm thực tế trên tuyến Miền Trung - Tây nguyên (Xuyên Việt). Thu thập các thông tin liên quan đến hệ thống tuyến điểm du lịch, các dịch vụ du lịch trên tuyến thực tập. Thực hành các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động lữ hành; Quan sát và thu thập các thông tin liên quan đến hoạt động lưu trú, ăn uống và các dịch vụ khác trong ngành du lịch. Bên cạnh đó môn học rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thuyết minh, kỹ năng chăm sóc khách hàng, thuyết trình, kỹ năng xử lý các tình huống thực tế, kỹ năng phối hợp hoạt động trên tour, kỹ năng thanh toán, ...

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Phân tích tài nguyên du lịch và hệ thống dịch vụ thực tế trên tuyến Miền Trung - Tây Nguyên (Xuyên Việt); CLO2. Đánh giá sản phẩm du lịch của địa phương trên tuyến Miền Trung - Tây nguyên (Xuyên Việt).; CLO3. Vận dụng kỹ năng xử lý tình huống, phối hợp hoạt động trên tour, thanh toán, ...; CLO4. Vận dụng kỹ năng thuyết minh, thuyết trình; CLO5. Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và lòng đam mê nghề nghiệp.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Thảo luận, Hướng dẫn viết báo cáo thực tập thực tế.

PP học: Nghiên cứu tài liệu, Thảo luận, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Thuyết trình, Báo cáo, Trải nghiệm thực tế.

8.45. Khai thác di sản văn hóa trong phát triển du lịch (Exploiting cultural heritage in tourism development), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 3 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về mối liên hệ của hệ thống di sản văn hóa Việt Nam và các hoạt động du lịch hiện nay. Người học được giới thiệu cơ bản về cơ sở nghiên cứu lý thuyết, phân tích thực trạng khai thác du lịch tại các di sản văn hóa Việt Nam. Ngoài ra, học phần đề xuất các giải pháp nhằm khai thác hợp lý các di sản văn hóa Việt Nam

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về những vấn đề lý luận liên quan đến khai thác hợp lý tài nguyên du lịch di sản văn hóa.

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận về tài nguyên du lịch di sản văn hóa, xác định các đặc điểm của di sản văn hóa thế giới, đưa ra cơ sở lý luận về khai thác hợp lý các di sản văn hóa thế giới nhằm phát triển du lịch.

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về mô hình khai thác hợp lý các di sản văn hóa đồng thời xác định các tiêu chí và chỉ tiêu đánh giá khai thác hợp lý các di sản văn hóa thế giới trong các hoạt động du lịch.

- Trang bị kiến thức về phương hướng và giải pháp nhằm giúp chính quyền địa phương nơi có di sản cùng kết hợp với các đơn vị quản lý nhằm khai thác hợp lý các di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam.

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

CDR học phần: CLO1 Kiến thức lý luận liên quan đến khai thác hợp lý tài nguyên du lịch di sản văn hóa. CLO2 Các đặc điểm của di sản văn hóa thế giới, đưa ra cơ sở lý luận về khai thác hợp lý các di sản văn hóa thế giới nhằm phát triển du lịch. CLO3 Kỹ năng xác định các tiêu chí và chỉ tiêu đánh giá khai thác hợp lý các di sản văn hóa thế giới trong các hoạt động du lịch. CLO4 Kết hợp với các đơn vị quản lý nhằm khai thác hợp lý các di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam. CLO5 Tổ chức các hoạt động du lịch. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp trong điều hành, phân phối và phát triển các hoạt động kinh doanh du lịch và tổ chức sự kiện.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Giao bài đọc về nhà, Hướng dẫn tự học, Thảo luận nhóm.

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Project, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Project, Thuyết trình, Chuyên cần.

8.46. Quản trị chiến lược trong du lịch (Strategic management in tourism), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 7 chương, cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý QTCL và sự vận dụng thực tiễn trong kinh doanh du lịch như: những khái niệm cơ bản về chiến lược và QTCL du lịch, các giai đoạn phát triển của QTCL du lịch, mô hình nguyên lý QTCL của du lịch với mục tiêu dài hạn, bao gồm: hoạch định chiến lược; tổ chức thực thi chiến lược; đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh, thay đổi chiến lược của du lịch dưới những điều kiện môi trường, thị trường và nguồn nhân lực xác định của du lịch.

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về quản trị chiến lược kinh doanh du lịch, từ đó tạo lập cho người học tư duy chiến lược trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi.

- Cung cấp nguyên lý căn bản của quản trị chiến lược với tiếp cận của quản trị theo mục tiêu và quản trị theo quá trình.

- Cung cấp phương pháp và kỹ năng căn bản vận dụng các nguyên lý và kiến thức quản trị chiến lược trong thực tiễn kinh doanh du lịch.

- Phát triển kỹ năng hoạch định và tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp du lịch và kỹ năng thực hành các dịch vụ cơ bản của doanh nghiệp du lịch, kỹ năng làm việc nhóm,...

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Đánh giá chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch; CLO2. Xây dựng các chiến lược kinh doanh phù hợp với doanh nghiệp du lịch; CLO3. Vận dụng tốt tư duy phản biện, sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề trong xây dựng chiến lược du lịch; CLO4. Sử dụng tốt các phương pháp và kỹ thuật để xây dựng chiến lược cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch; CLO5. Có ý thức xây dựng các chiến lược kinh doanh đóng góp cho cộng đồng và sự phát triển bền vững cho ngành Du Lịch.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Phát vấn, Hướng dẫn tự học, Thảo luận nhóm.

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận, Thuyết trình, Dự lớp.

8.47. Quản trị điểm đến (Destination management), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 04 chương, cung cấp cho người học kiến thức về các khái niệm điểm đến, phân loại điểm đến, các yếu tố cấu thành điểm đến. Đồng thời, học phần giới thiệu các thành phần tham gia tổ chức và quản lý điểm đến, nội dung của quản lý điểm đến, khả năng cạnh tranh của điểm đến du lịch, định vị điểm đến du lịch và xây dựng thương hiệu du lịch điểm đến. Ngoài ra, học phần giúp người học phân tích năng lực cạnh tranh của điểm đến du lịch ở Việt Nam, và so sánh cạnh tranh du lịch với điểm đến du lịch của các quốc gia trong khu vực.

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về điểm đến du lịch.
- Trang bị kiến thức về tổ chức quản lý điểm đến, marketing điểm đến trong phát triển du lịch ở Việt Nam.
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình về các nội dung của điểm đến du lịch một cách hiệu quả.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Trình bày khái quát chung về điểm đến; CLO2. Phân tích các nội dung tổ chức quản lý điểm đến, năng lực cạnh tranh, marketing điểm đến du lịch; CLO3. Vận dụng tư duy phản biện trong thảo luận, phân tích các vấn đề học tập và thực tiễn, đưa ra kết luận hợp lý; CLO4. Thảo luận, viết báo cáo và thuyết trình trình bày kết quả làm việc một cách rõ ràng, mạch lạc. CLO5. Thể hiện ý thức bảo vệ nguồn di sản, tài nguyên du lịch, và phát triển bền vững tại điểm đến du lịch cho cộng đồng địa phương.

PP giảng dạy: Thuyết trình, thảo luận, Giải quyết vấn đề, Đọc và tóm lược nội dung tài liệu.

PP học: Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Thuyết trình, Tự luận, Dự lớp.

8.48. Quản lý chất lượng dịch vụ (Service quality management), 2 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 6 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về quản lý chất lượng dịch vụ. Người học được giới thiệu cơ bản về thiết kế hệ thống phân phát dịch vụ du lịch và nhân tố con người trong quản lý chất lượng dịch vụ du lịch. Ngoài ra, học phần giới thiệu các công cụ kiểm soát và mô hình điều khiển chất lượng dịch vụ du lịch.

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về quản lý chất lượng dịch vụ.
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống phân phát dịch vụ.
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về đảm bảo cải tiến chất lượng dịch vụ.
- Trang bị kiến thức về nhân tố con người trong quản trị chất lượng dịch vụ và sự tin cậy của dịch vụ và những tiêu chuẩn hệ thống quản trị chất lượng dịch vụ
- Phát triển kỹ năng thực hành các dịch vụ cơ bản của doanh nghiệp du lịch, kỹ năng phân tích và kỹ năng làm việc nhóm

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Xây dựng các quy trình quản trị chất lượng dịch vụ du lịch, CLO2. Thiết kế đánh giá về quản lý chất lượng dịch vụ trong du lịch, CLO3. Vận dụng tốt tư duy phản biện, sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề trong quản lý chất lượng dịch vụ du lịch, CLO4. Vận dụng các vấn đề, tình huống phát sinh trong quản lý chất lượng dịch vụ du lịch, CLO5. Sử dụng các phương pháp điều tra,

khảo sát và nghiên cứu để phát hiện và nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chất lượng dịch vụ trong kinh doanh du lịch; CLO6. Định hướng tương lai rõ ràng, có long đam mê nghề nghiệp và ý thức đạo đức nghề nghiệp.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Hỏi lại hoặc vấn đáp, Đọc và tóm tắt nội dung tài liệu, Động não.

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học.

PP kiểm tra đánh giá: Tự luận, Thuyết trình, Dự lớp

8.49. Tiếp thị trong kinh doanh du lịch (Marketing in the tourism business), 2 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Môn học bao gồm 5 chương, trình bày các kiến thức: Tổng quan về ngành công nghiệp du lịch; Tổng quan về tiếp thị trong kinh doanh du lịch; Môi trường Marketing và kế hoạch Marketing du lịch; Phân đoạn thị trường; Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường của đơn vị kinh doanh du lịch; Các chiến lược marketing của đơn vị kinh doanh du lịch. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như giải quyết vấn đề, xử lý tình huống và kỹ năng làm việc nhóm

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các quy luật kinh tế, các kiến thức về quản trị và kỹ thuật Marketing trong hoạt động kinh doanh du lịch.

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về công tác quản lý và giám sát hoạt động, các công việc liên quan đến công tác tiếp thị. Bước đầu xây dựng tầm nhìn, chiến lược và chính sách đối với sự phát triển của doanh nghiệp du lịch: Hiểu biết môi trường kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, nhằm tạo ra những lợi thế cạnh tranh và sự khác biệt của lĩnh vực du lịch.

- Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc nhóm hiệu quả.

CĐR học phần: CLO1. Hoạch định và thực hiện các kế hoạch, chiến lược Marketing của đơn vị kinh doanh du lịch; CLO2. Đánh giá và cải tiến các hoạt động tiếp thị đối với doanh nghiệp kinh doanh du lịch. CLO3. Tham gia làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả. CLO4. Xử lý các vấn đề, tình huống phát sinh trong hoạt động tiếp thị. CLO5. Có ý thức trách nhiệm với công việc: lịch sự, ân cần, sẵn sàng phục vụ khách và giúp đỡ đồng nghiệp.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Phát vấn, Giải quyết vấn đề, Đọc và tóm lược nội dung tài liệu.

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận, Thuyết trình, Dự lớp.

8.50. Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch (Human resource management in tourism), 2 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 05 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn. Người học được giới thiệu cơ bản về nguồn nhân lực trong ngành khách sạn, các mô hình ứng dụng cũng như các phương pháp trong quản trị nguồn nhân lực. Ngoài ra, học phần giới thiệu các phương pháp tiên hành: (1) phân tích, mô tả công việc, tuyển dụng nguồn nhân lực trong ngành; (2) đào tạo, đãi ngộ, đánh giá, phát triển và các chế độ đãi ngộ nguồn nhân lực trong ngành khách sạn; (3) giải quyết các mối quan hệ lao động theo quy định của pháp luật trong ngành khách sạn.

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị nhân lực trong tổ chức.

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về các chức năng của quản trị nguồn nhân lực: thu hút, duy trì; sử dụng, đào tạo và phát triển nhân lực trong ngành khách sạn.

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận; khả năng làm việc nhóm và thuyết trình hiệu quả

CĐR học phần: CLO1. Trình bày được đặc điểm và tình hình nguồn nhân lực ngành Du lịch tại Việt Nam và trên thế giới; CLO2. Vận dụng linh hoạt các hoạt động quản trị nhân lực cơ bản như: phân tích công việc, hoạch định nhân lực, tuyển dụng, đào tạo và phát triển, đánh giá nhân viên, trả công lao động và quan hệ lao động trong tổ chức, doanh nghiệp; CLO3. Giao tiếp (bằng lời nói, văn bản) hiệu quả giữa các bộ phận trong doanh nghiệp; CLO4. Xây dựng bản mô tả công việc, lập kế hoạch nhân lực, quy trình tuyển dụng, quy trình đào tạo, quy trình đánh giá; CLO5. Hình thành đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm với công việc.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Hỏi lại hoặc vấn đáp, Hướng dẫn tự học

PP học: Vấn đáp, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Bài tập tại lớp, Tự luận, Chuyên cần

8.51. Quản trị sự kiện Văn hóa – Thể thao trong du lịch (Cultural and Sports event management in tourism), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 3 chương, cung cấp cho người học kiến thức về các khái niệm sự kiện văn hóa và thể thao, phân loại sự kiện văn hóa và thể thao, sự kiện và du lịch. Đồng thời, học phần giới thiệu nội dung quản lý sự kiện văn hóa và thể thao trong phát triển du lịch, các thành phần tham gia vào tổ chức du lịch sự kiện văn hóa và thể thao, tầm quan trọng của sự kiện văn hóa và thể thao trong định vị thương hiệu du lịch điểm đến. Ngoài ra, học phần giúp người học phân tích sự kiện văn hóa và thể thao trong phát triển du lịch ở Việt Nam

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về sự kiện văn hóa và thể thao trong phát triển du lịch.

- Trang bị kiến thức về tổ chức quản lý sự kiện văn hóa và thể thao trong phát triển du lịch ở Việt Nam.

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình về các nội dung của sự kiện văn hóa và thể thao ở điểm đến du lịch một cách hiệu quả.

CĐR học phần: CLO1. Thiết kế và phát triển các hoạt động sự kiện văn hóa - thể thao và du lịch; CLO2. Đánh giá và phân tích các nội dung quản lý sự kiện văn hóa - thể thao trong du lịch; CLO3. Vận dụng tư duy phản biện, thảo luận vấn đề về tổ chức quản lý sự kiện văn hóa - thể thao ở điểm đến du lịch một cách hiệu quả; CLO4. Thảo luận, viết báo cáo và thuyết trình trình bày kết quả nghiên cứu, khảo sát các vấn đề về sự kiện văn hóa - thể thao một cách rõ ràng, mạch lạc để phát triển du lịch địa phương; CLO5. Thể hiện ý thức bảo vệ tài nguyên văn hóa, sự kiện thể thao, và phát triển bền vững tại điểm đến du lịch cho cộng đồng địa phương.

PP giảng dạy: Thuyết giảng, Hướng dẫn tự học, Đọc và tóm lược nội dung tài liệu, Vấn đáp.

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học.

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận, Thuyết trình, Dự lớp

8.52. Thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện du lịch (Design and Production organization tourism event), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: môn học bao gồm 4 chương, cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để thiết kế và tổ chức các sự kiện du lịch hấp dẫn và thành công. Học

phần tập trung vào việc hiểu, lập kế hoạch và triển khai các hoạt động sản xuất sự kiện nhằm tạo ra trải nghiệm cho khách du lịch và đóng góp vào phát triển ngành du lịch.

Mục tiêu học phần:

- Hiểu về vai trò và ý nghĩa của thiết kế và tổ chức sự kiện du lịch: Sinh viên sẽ được giới thiệu với các khái niệm cơ bản về thiết kế và tổ chức sự kiện và nhận thức rõ vai trò quan trọng của sự kiện trong thu hút khách du lịch và tạo ra giá trị cho ngành du lịch.

- Nắm vững các phương pháp và kỹ năng thiết kế và tổ chức sự kiện: Sinh viên sẽ được hướng dẫn về quy trình lập kế hoạch, xác định mục tiêu, thiết kế chương trình, quản lý nguồn lực và đánh giá hiệu quả của sự kiện. Sinh viên hiểu cách tạo ra trải nghiệm du lịch và tăng cường tương tác giữa khách du lịch và địa điểm du lịch

- Áp dụng thiết kế và tổ chức sự kiện du lịch: Sinh viên sẽ có cơ hội thực hành và áp dụng kiến thức đã học vào việc thiết kế và tổ chức một sự kiện du lịch thực tế. Họ sẽ tìm hiểu về quy trình lập kế hoạch, xác định đối tượng khách hàng, quản lý nguồn lực và đảm bảo sự thành công của sự kiện.

CDR học phần: CLO1. Hiểu và áp dụng được các nguyên tắc và phương pháp thiết kế và tổ chức sự kiện du lịch; CLO2. Có khả năng tạo ra trải nghiệm du lịch độc đáo và tăng cường tương tác giữa khách du lịch và địa điểm du lịch; CLO3. Áp dụng kiến thức thiết kế và tổ chức sự kiện vào việc thực hành tổ chức một sự kiện du lịch thực tế; CLO4. Xây dựng và phát triển quan hệ nội bộ và quan hệ với bên ngoài trong quá trình làm việc của nhóm; CLO5. Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hoá; CLO6. Nắm vững và áp dụng các kỹ năng quản lý sự kiện, bao gồm lập kế hoạch, xác định mục tiêu, thiết kế chương trình và quản lý nguồn lực; CLO7. Phát triển kỹ năng quản lý nguồn lực, xác định đối tượng khách hàng và đảm bảo sự thành công của sự kiện; CLO8. Hình thành lòng yêu nghề, lấy khách hàng là trung tâm.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Hỏi lại hoặc vấn đáp, Đọc và tóm lược nội dung tài liệu, Thảo luận nhóm

PP học: Project, Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Thuyết trình, Project, Dự lớp.

8.53. Quản trị du lịch MICE (MICE tourism management), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 5 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về quản trị du lịch MICE, tổ chức sự kiện du lịch nhằm giúp người học hiểu về các khái niệm cơ bản của quản trị du lịch MICE và bước xây dựng một sự kiện nói chung và một hội nghị, hội thảo nói riêng. Người học được giới thiệu cơ bản về những yếu tố ảnh hưởng tới việc tổ chức và quản lý, vận hành một hội nghị, hội thảo thành công. Ngoài ra, học phần giới thiệu về chương trình sự kiện, cách thức tiến hành kế hoạch marketing và bán dịch vụ MICE. Áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị MICE trong các khâu tổ chức sự kiện.

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về tổ chức và vận hành một sự kiện phù hợp với bối cảnh chung của xã hội cũng như yêu cầu chung của chủ đầu tư sự kiện.

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống kinh tế, ngành du lịch, kinh doanh du lịch, lưu trú, một số nguyên lý cơ bản về khoa học xã hội nhân văn, phát triển bền vững áp dụng trong việc tổ chức, vận hành và quản trị du lịch

MICE. Hiểu và phân tích các nhân tố cấu thành nên thị trường dịch vụ tổ chức sự kiện.

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về một số hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn áp dụng trong các sự kiện ví dụ như lễ tân, tiếp đón, phục vụ ăn uống,...

- Trang bị kiến thức về quản trị khách sạn, vận dụng các chức năng tổ chức hoạt động, vận dụng các chức năng tổ chức hoạt động quản trị trong khách sạn, doanh nghiệp lưu trú.

- Phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá môi trường kinh doanh, xác định cơ hội và thách thức của thị trường dịch vụ tổ chức sự kiện, hội nghị hội thảo, triển lãm và một số loại hình sự kiện. Có kỹ năng quản lý, điều hành, giám sát hoạt động kinh doanh mảng sự kiện của khách sạn, các sở sở lưu trú.

- Phát triển kỹ năng phân tích các chỉ tiêu kinh tế, tài chính, hiệu quả kinh doanh dịch vụ tổ chức sự kiện của doanh nghiệp khách sạn. Có kỹ năng phát triển ý tưởng cho các loại hình sự kiện như hội nghị hội thảo triển lãm và các loại hình sự kiện khách trong doanh nghiệp khách sạn.

- Phát triển kỹ năng thực hiện các hoạt động tác nghiệp nghiệp vụ trong khách sạn phục vụ cho hoạt động tổ chức vận hành sự kiện trong khách sạn.

CDR học phần: CLO1. Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống kinh tế, ngành du lịch, kinh doanh du lịch, lưu trú, một số nguyên lý cơ bản về khoa học xã hội nhân văn, phát triển bền vững áp dụng trong việc tổ chức, vận hành và quản trị du lịch MICE; CLO2. Thiết kế và vận hành quy trình tổ chức kinh doanh MICE; CLO3. Phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá môi trường kinh doanh, xác định cơ hội và thách thức của thị trường dịch vụ tổ chức sự kiện, hội nghị hội thảo, triển lãm và một số loại hình sự kiện. CLO4. Có kỹ năng ứng dụng công nghệ hiện đại vào vận hành và tổ chức kinh doanh MICE; CLO5. Đề xuất ý tưởng cho các loại hình sự kiện và trình bày, thuyết minh về ý tưởng đó; CLO6. Có tinh thần tự cập nhật kiến thức thông qua các nguồn thông tin và tài liệu chính thống, chất lượng về quá trình phát triển và xu thế của dịch vụ tổ chức sự kiện trên thế giới nói chung và thị trường Việt Nam nói riêng.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Giao bài đọc về nhà, Hướng dẫn tự học, Thảo luận nhóm

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận, Bài tập nhóm, Chuyên cần.

8.54. Thực tập tốt nghiệp Du lịch (Tourism Graduation internship), 5 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Sinh viên thực tập tại doanh nghiệp du lịch (công ty lữ hành, khách sạn, công ty sự kiện hoặc cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch) trong thời gian 2 tháng. Thực hiện các hoạt động thực tế tại doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn và giám sát của Giảng viên và nhân viên của doanh nghiệp; xử lý các tình huống thực tế (sự cố giả định hoặc phi giả định). Sinh viên thực hiện theo quy trình thực tập của Khoa. Viết báo cáo thu hoạch thực tập cuối khóa.

Mục tiêu học phần: Sinh viên tham gia thực tập 2 tháng tại cơ sở thực tập, tìm hiểu và phân tích cơ cấu hoạt động cơ sở thực tập, được tham gia thực tập tại các bộ phận dưới sự hướng dẫn của Doanh nghiệp.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Phân tích cơ cấu hoạt động, văn hóa của Công ty Du lịch lữ hành; CLO2. Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các nghiệp vụ tại cơ sở thực tập; CLO3. Đánh giá chất lượng các công việc được giao tại doanh nghiệp và cải tiến liên tục; CLO4. Vận dụng kỹ năng giao tiếp và giải quyết vấn đề trong các

tình huống thực tập; CLO5. Thể hiện thái độ đam mê nghề nghiệp, xác định vị trí việc làm và chinh phục cơ sở thực tập tuyển dụng sau khi thực tập tốt nghiệp.

PP giảng dạy: Hướng dẫn nội dung, lộ trình thực tập; Thảo luận; Hướng dẫn viết báo cáo.

Phương pháp học: Thảo luận, tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Chuyên cần, bài tập, báo cáo thực tập.

8.55. Khóa luận tốt nghiệp Du lịch (Tourism Graduation Thesis), 12 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Trong học phần Khóa luận tốt nghiệp, sinh viên được 01 giảng viên hướng dẫn để vận dụng các kiến thức, kinh nghiệm và phương pháp nghiên cứu khoa học đã học trong chương trình thực hiện 01 đề tài nghiên cứu thuộc các lĩnh vực của ngành du lịch. Cuối cùng, sinh viên được giảng viên hướng dẫn viết báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức: Học phần giúp sinh viên vận dụng các kiến thức, kinh nghiệm và sự hiểu biết đã được học trong chương trình vào việc thực hiện 1 đề tài nghiên cứu hoặc 1 project ứng dụng trong lĩnh vực du lịch.

- Về kỹ năng: Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng NCKH, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề; kỹ năng tổng hợp thông tin, viết, trình bày và bảo vệ khóa luận.

- Về thái độ: Học phần thúc đẩy sinh viên ý thức tự học, tự nghiên cứu, tuân thủ các quy định về đạo đức trong học thuật và định hướng nghề nghiệp

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để phát hiện, thiết lập vấn đề nghiên cứu; CLO2. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện được một đề tài nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực du lịch; CLO3. Lựa chọn và thiết lập một đề tài nghiên cứu; CLO4. Sử dụng các công cụ thống kê, kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm trong thống kê để xử lý, phân tích dữ liệu; CLO5. Có thái độ học tập tích cực, phát huy được khả năng tư duy sáng tạo, độc lập.

PP giảng dạy: Thảo luận, Hướng dẫn xây dựng đề cương nghiên cứu/ project, Góp ý trong quá trình thực hiện nghiên cứu/ project, Hướng dẫn viết báo cáo tổng kết nghiên cứu.

PP học: Nghiên cứu tài liệu, Thảo luận, Tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: báo cáo, thuyết trình.

8.56. Quy hoạch du lịch (Tourism planning), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 4 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về qui hoạch du lịch, cách thức khảo sát và phân tích thị trường du lịch, phương pháp lập kế hoạch phát triển du lịch bền vững từ cấp độ vi mô đến vĩ mô, chính sách Nhà nước về du lịch, vận dụng các chính sách để tổ chức hoạt động du lịch, nhằm giúp người học phân tích các vấn đề cơ bản về qui hoạch du lịch, lập kế hoạch phát triển du lịch bền vững.

Mục tiêu học phần: Học phần cung cấp cho người học các khái niệm về qui hoạch du lịch, cách thức khảo sát và phân tích thị trường du lịch, phương pháp lập kế hoạch phát triển du lịch bền vững từ cấp độ vi mô đến vĩ mô, chính sách Nhà nước về du lịch, chính sách của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, các biện pháp thực thi chính sách du lịch, vận dụng các chính sách để tổ chức hoạt động du lịch. Bên cạnh đó môn học còn rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nâng cao năng lực sáng tạo chủ động trong nghiên cứu góp phần phát triển khoa học du lịch trong thực tiễn.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO1. Phân tích các vấn đề cơ bản về chính sách, qui hoạch du lịch bền vững. CLO2. Đề xuất các giải pháp, chương trình, kế hoạch phát

triển du lịch bền vững từ cấp độ vi mô (điểm, khu du lịch) đến vĩ mô (vùng, tỉnh), CLO3. Vận dụng tư duy phản biện trong thảo luận các vấn đề học tập và thực tiễn để đưa ra lập luận vững chắc. CLO4. Sử dụng các phương cách khảo sát để phân tích thị trường du lịch. CLO5. Định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện đam mê nghề nghiệp và sẵn sàng tham gia học tập suốt đời, tích cực đổi mới bản thân và sáng tạo.

PP giảng dạy: Thuyết giảng, hỏi đáp, thảo luận.

PP học: Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Tự luận, thuyết trình, dự lớp.

8.57. Phương pháp đàm phán và ký kết hợp đồng du lịch (Negotiation of tourism contracts), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 06 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về những kiến thức, kỹ năng cơ bản về đàm phán trong kinh doanh nói chung và đàm phán ký kết hợp đồng trong du lịch nói riêng, nhằm giúp người học triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về những kiến thức về đàm phán ký kết hợp đồng trong kinh doanh nói chung và kinh doanh du lịch nói riêng
- Trang bị kiến thức về kỹ năng tư duy sáng tạo, sắc bén; kỹ năng giao tiếp, đàm phán tốt với các đối tác, khách hàng trong hoạt động kinh doanh du lịch.
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả, rèn luyện cho sinh viên lòng đam mê nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và định hướng học tập suốt đời.

Chuẩn đầu ra học phần: CLO 1. Phân tích được các đặc điểm, những yếu tố ảnh hưởng, những kiểu thức của đàm phán trong kinh doanh; CLO 2. Áp dụng kiến thức về tâm lý, giao tiếp, văn hóa vào đàm phán ký kết hợp đồng lễ hành; CLO 3. Thực hiện được các kỹ năng đàm phán trong hoạt động kinh doanh du lịch; CLO 4. Vận dụng tư duy phản biện, sáng tạo, giải quyết vấn đề một cách hiệu quả; CLO 5. Thể hiện đam mê nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và định hướng học tập suốt đời.

PP giảng dạy: Thuyết giảng; Thảo luận; Thuyết trình

PP học: Tự học; Làm việc nhóm; Thuyết trình

PP kiểm tra đánh giá: Chuyên cần; Thuyết trình nhóm; Tự luận.

8.58. PR và truyền thông cho sự kiện (Public Relations and communication for the event), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phần: Học phần gồm 5 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về PR và truyền thông cho sự kiện, nhằm giúp người học có cái nhìn tổng quan về PR và truyền thông cho sự kiện. Người học được giới thiệu cơ bản về vai trò và tầm quan trọng của PR và truyền thông trong ngành tổ chức sự kiện. Ngoài ra, học phần giới thiệu và Phát triển kỹ năng lập kế hoạch và triển khai các chiến dịch truyền thông sáng tạo và hiệu quả cũng như nâng cao khả năng phân tích và đánh giá hiệu quả của các hoạt động PR, cũng như khả năng ứng phó với các tình huống khủng hoảng truyền thông.

Mục tiêu học phần:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về PR và truyền thông trong ngành tổ chức sự kiện.
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về PR và truyền thông trong ngành tổ chức sự kiện.
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về vai trò và tầm quan trọng của PR và truyền thông trong ngành tổ chức sự kiện.

- Trang bị kiến thức về khả năng phân tích và đánh giá hiệu quả của các hoạt động PR, cũng như khả năng ứng phó với các tình huống khủng hoảng truyền thông
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

CĐR học phân: CLO1. Ứng dụng lý thuyết vào việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động PR. CLO2. Lập được kế hoạch PR và xây dựng đánh giá hiệu quả các hoạt động PR. CLO3. Có khả năng biên soạn, cách viết thông cáo báo chí, cách tổ chức sự kiện, các hoạt động tài trợ. CLO4. Có khả năng thu thập thông tin, xử lý thông tin theo các phương pháp định tính, định lượng. CLO5. Phát triển tinh thần đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực PR và truyền thông.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Giao bài đọc về nhà, Hướng dẫn tự học, Thảo luận nhóm

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Project, Thuyết trình, Chuyên cần

8.59. Quản trị dự án sự kiện du lịch (Event project management in tourism), 3 tín chỉ

Tóm tắt học phân: Học phân gồm 3 chương, cung cấp cho người học kiến thức về các khái niệm sự kiện văn hóa và thể thao, phân loại sự kiện văn hóa và thể thao, sự kiện và du lịch. Đồng thời, học phân giới thiệu nội dung quản lý sự kiện văn hóa và thể thao trong phát triển du lịch, các thành phần tham gia vào tổ chức du lịch sự kiện văn hóa và thể thao, tầm quan trọng của sự kiện văn hóa và thể thao trong định vị thương hiệu du lịch điểm đến. Ngoài ra, học phân giúp người học phân tích sự kiện văn hóa và thể thao trong phát triển du lịch ở Việt Nam.

Mục tiêu học phân:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về sự kiện văn hóa và thể thao trong phát triển du lịch.

- Trang bị kiến thức về tổ chức quản lý sự kiện văn hóa và thể thao trong phát triển du lịch ở Việt Nam.

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình về các nội dung của sự kiện văn hóa và thể thao ở điểm đến du lịch một cách hiệu quả.

CĐR học phân: CLO1. Phát triển tư duy sáng tạo trên nền tảng nghiên cứu khoa học chặt chẽ, thấu hiểu đối tượng nghiên cứu của Dự Án Du Lịch, tạo ra những ý tưởng độc đáo, phù hợp. CLO2. Thiết kế triển khai và đánh giá các chiến lược tiếp thị và xây dựng thương hiệu cho dự án sự kiện du lịch. CLO3. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp trong xây dựng sản phẩm, điều hành, phân phối và phát triển các hoạt động thiết kế, điều hành và quảng bá dự án sự kiện du lịch. CLO4. Vận dụng tư duy sáng tạo, kỹ năng quản trị rủi ro, kỹ năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm của các doanh nghiệp lữ hành. CLO5. Có khả năng thu thập thông tin, xử lý thông tin theo các phương pháp định tính, định lượng. CLO6. Thể hiện niềm đam mê nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và định hướng học tập suốt đời.

PP giảng dạy: Thuyết trình, Hỏi lại hoặc vấn đáp, Đọc và tóm lược nội dung tài liệu, Hướng dẫn tự học

PP học: Thuyết trình, Làm việc nhóm, Tự học, tự nghiên cứu.

PP kiểm tra đánh giá: Tiểu luận, Thuyết trình, Dự lớp.

9. Kế hoạch giảng dạy:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc/tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần
					LT	TH/TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN	
Học kỳ 1				12	11	0	1	0	0	
1	SKL101	Phương pháp học đại học	BB	3	3					K.XHTT
2	LAW101	Pháp luật đại cương	BB	3	3					K.KTTC
3	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	BB	3	3					K.KTQT
4	TOU305	Tổng quan du lịch	BB	2	2					K.DL
5	TOU321	Trải nghiệm ngành nghề 1 Du lịch	BB	1			1			K.DL
Học kỳ 2				18	18	0	0	0	0	
1	TOU311	Đại cương lịch sử Việt Nam	BB	3	3					K.DL
2	TOU301	Địa lý du lịch Việt Nam	BB	3	3					K.DL
3	MAR201	Marketing căn bản	BB	3	3					K.KTQT
4	MAN201	Quản trị học	BB	3	3					K.KTQT
5	TOU314	Tâm lý du khách và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	BB	3	3					K.DL
6	POL105	Triết học Mác - Lênin	BB	3	3					K.XHTT
7		Giáo dục Quốc phòng và An ninh	BB	8		8				TT.ĐTTTS
8		Giáo dục thể chất 1	BB	1		1				TT.ĐTTTS
Học kỳ 3				19	18	0	1	0	0	
1	POL106	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	BB	2	2					K.XHTT
2	HOS306	Tổng quan về quản trị khách sạn	BB	2	2					K.DL
3	TOU422	Trải nghiệm ngành, nghề 2 Du lịch	BB	1			1			K.DL
4	TOU318	Tuyên điểm du lịch	BB	3	3					K.DL
5	TOU307	Văn hóa ẩm thực trong du lịch	BB	2	2					K.DL
6		Giáo dục thể chất 2	BB	1		1				TT.ĐTTTS
Chọn 3 trong 7 học phần				9	9					
1	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng	TC	3	3					K.KTQT
2	INT201	Đại cương về công nghệ thông tin và truyền thông	TC	3	3					K.CNTT
3	NAS203	Thống kê ứng dụng	TC	3	3					K.XHTT
4	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại	TC	3	3					K.XHTT
5	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa	TC	3	3					K.XHTT
6	ECO201	Kinh tế học đại cương	TC	3	3					K.KTQT
7	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	TC	3	3					K.KTQT

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc/tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần
					LT	TH/TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KL TN	
Học kỳ 4				18	18	0	0	0	0	
1	POL107	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BB	2	2					K.XHTT
2	TOU302	Phát triển du lịch bền vững	BB	2	2					K.DL
3	BUS102	Quản trị sự thay đổi	BB	3	3					K.KTQT
4	FIN424	Thanh toán quốc tế	BB	3	3					K.KTTC
5	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1	BB	3	3					K.NN
6	SOS102	Văn hiến Việt Nam	BB	3	3					K.XHTT
7	TRA311	Xuất nhập cảnh du lịch	BB	2	2					K.DL
8		Giáo dục thể chất 3	BB	1		1				TT.ĐTTTS
Học kỳ 5				16	13	0	3	0	0	
1	POL109	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BB	2	2					K.XHTT
2	TRA313	Tổng quan về quản trị sự kiện du lịch	BB	3	3					K.DL
3	TRA302	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	BB	3	3					K.DL
4	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2	BB	3	3					K.NN
5	TRA451	Thực tập nghiệp vụ du lịch 1	BB	3			3			K.DL
6	TOU309	Luật du lịch	BB	2	2					K.KTTC
Học kỳ 6				17	17	0	0	0	0	
1	POL108	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	BB	2	2					K.XHTT
2	NAS101	Môi trường và con người	BB	3	3					K.XHTT
3	TOU412	Phương pháp luận & phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	BB	3	3					K.DL
4	TRA447	Tiếng Anh du lịch 1	BB	3	3					K.DL
5	TRA312	Quản trị sự kiện	BB	3	3					K.DL
6	MAN405	E-Marketing	BB	3	3					K.KTQT
Học kỳ 7				17	14	0	3	0	0	
1	TRA448	Tiếng Anh du lịch 2	BB	3	3					K.DL
2	TRA452	Thực tập nghiệp vụ du lịch 2	BB	3			3			K.DL
Chọn 1 trong 3 học phần				2	2	0	0	0	0	
1	TOU303	Quản lý chất lượng dịch vụ	TC	2	2					K.DL
2	TOU431	Tiếp thị trong kinh doanh du lịch	TC	2	2					K.DL
3	TOU428	Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch	TC	2	2					K.DL
Chọn 1 trong 2 chuyên ngành				9	9					
Chuyên ngành 1: Quản trị du lịch				9	9	0	0	0	0	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc/tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ					Đơn vị quản lý học phần
					LT	TH/TN	TT	ĐA MH	ĐA/ KLTN	
1	TRA407	Khai thác di sản văn hóa trong phát triển du lịch	BB	3	3					K.DL
2	TOU418	Quản trị chiến lược trong du lịch	BB	3	3					K.DL
3	TRA421	Quản trị điểm đến	BB	3	3					K.DL
Chuyên ngành 2: Quản trị sự kiện du lịch				9	9	0	0	0	0	
1	TOU429	Quản trị sự kiện Văn hóa - Thể thao trong du lịch	BB	3	3					K.DL
2	TOU430	Thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện du lịch	BB	3	3					K.DL
3	TOU427	Quản trị du lịch MICE	BB	3	3					K.DL
Học kỳ 8				17	0	0	5	0	12	
1	TOU503	TTTN Du lịch	BB	5			5			K.DL
2	TOU504	KLTN Du lịch	TC	12					12	K.DL
Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp				12	12	0	0	0	0	
1	TRA424	Quy hoạch du lịch	TC	3	3					K.DL
2	TRA406	Phương pháp đàm phán và ký kết hợp đồng du lịch	TC	3	3					K.DL
3	TOU424	PR và truyền thông cho sự kiện	TC	3	3					K.DL
4	TOU426	Quản trị dự án sự kiện du lịch	TC	3	3					K.DL

10. Ma trận kỹ năng

10.1. Ma trận liên kết giữa mục tiêu của chương trình đào tạo với mục tiêu của Luật Giáo dục đại học, sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường:

Mục tiêu của CTĐT	Mục tiêu của Luật GDDH	Sứ mạng Trường	Tầm nhìn trường
PO1: Có nền tảng kiến thức cơ bản, cơ sở và chuyên môn sâu, năng lực nghề nghiệp giỏi đáp ứng yêu cầu luôn thay đổi nhanh chóng của ngành du lịch trong xu hướng hội nhập và phát triển.	X	X	X
PO2: Làm việc thành công trong các tổ chức, doanh nghiệp quản lý kinh doanh du lịch và tổ chức sự kiện, thực hiện nghiên cứu khoa học và giảng dạy tại các cơ sở đào tạo du lịch; làm việc trong các cơ quan quản lý hành chính về du lịch.	X	X	X

Mục tiêu của CTĐT	Mục tiêu của Luật GDĐH	Sứ mạng Trường	Tầm nhìn trường
PO3: Vận dụng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề trong các tình huống đa dạng của ngành kinh doanh du lịch và bối cảnh toàn cầu hoá và có khả năng tiếp tục học tiếp bậc sau đại học	X	X	X
PO4: Luôn tìm kiếm, sáng tạo, đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành và trở thành nhà quản lý uy tín cao.	X	X	X
PO5: Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm công dân và phục vụ cộng đồng, góp phần vào sự phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế của Du lịch Việt Nam.	X	X	X

10.2. Ma trận liên kết giữa nội dung CTĐT và chuẩn đầu ra CTĐT:

TÊN HỌC PHẦN	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
Triết học Mác - Lênin	X				X	X						X
Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X				X	X						X
Chủ nghĩa xã hội khoa học	X				X	X						X
Tư tưởng Hồ Chí Minh	X				X	X						X
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X				X	X						X
Pháp luật đại cương	X				X		X				X	X
Tiếng Anh giao tiếp 1					X	X	X					X
Tiếng Anh giao tiếp 2					X	X	X					X
Môi trường và con người	X				X	X					X	
Tinh thần khởi nghiệp					X	X	X					X
Quản trị học			X		X	X		X				X
Quản trị sự thay đổi		X				X	X					X
Marketing căn bản			X		X	X						X
Văn Hiến Việt Nam	X				X	X						X
Phương pháp học đại học					X	X	X					X
Kỹ năng hành chính văn phòng						X	X					X
Kinh tế, văn hóa,	X				X	X	X					X
Đại cương về Công nghệ thông tin và Truyền thông	X						X	X				X
Thống kê ứng dụng	X							X		X		X
Các vấn đề xã hội đương đại					X	X	X				X	

TÊN HỌC PHẦN	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
Giao tiếp đa văn hóa	X				X	X						X
Kinh tế học đại cương	X				X	X						X
Tổng quan du lịch		X	X	X					X			X
Phát triển du lịch bền vững	X	X	X			X	X				X	
Tâm lý du khách và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	X	X					X		X		X	
Thanh toán quốc tế	X	X					X		X		X	
Văn hóa ẩm thực trong du lịch	X	X			X	X					X	
Quản trị sự kiện			X	X		X	X		X			X
E- Marketing	X	X						X		X	X	
Luật du lịch	X	X				X	X				X	
Địa lý du lịch Việt Nam	X	X				X	X				X	
Tuyến điểm du lịch	X	X		X	X						X	
Tiếng Anh Du lịch 1					X	X	X					X
Tiếng Anh Du lịch 2					X	X	X					X
Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	X	X			X		X				X	
Tổng quan về quản trị khách sạn		X	X			X	X					X
PP luận & PP nghiên cứu khoa học trong du lịch		X	X		X					X		X
Đại cương lịch sử Việt Nam	X				X	X						X
Xuất nhập cảnh du lịch	X	X			X		X					X
Tổng quan về quản trị sự kiện du lịch			X	X		X	X				X	
Trải nghiệm ngành nghề 1 Du lịch	X						X		X			X
Trải nghiệm ngành nghề 2 Du lịch	X						X		X			X
Thực tập nghiệp vụ du lịch 1		X	X			X	X					X
Thực tập nghiệp vụ du lịch 2		X	X			X	X					X
Khai thác di sản văn hóa trong phát triển du lịch			X	X	X				X		X	
Quản trị chiến lược trong du lịch			X	X	X				X		X	
Quản trị điểm đến	X	X			X	X					X	
Quản lý chất lượng dịch vụ				X	X				X	X		
Tiếp thị trong kinh doanh du lịch			X	X			X			X		X
Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch		X		X		X	X		X			X

TÊN HỌC PHẦN	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
Quản trị sự kiện Văn hóa - Thể thao trong du lịch			X	X	X	X				X	X	
Thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện du lịch			X	X		X	X	X	X			X
Quản trị du lịch MICE	X		X		X		X	X			X	
Thực tập tốt nghiệp	X	X		X						X		X
Khóa luận tốt nghiệp	X	X		X	X		X			X		X
Quy hoạch du lịch		X		X	X					X		X
Phương pháp đàm phán và ký kết hợp đồng du lịch		X			X		X		X			X
PR và truyền thông cho sự kiện			X	X			X			X		X
Quản trị dự án sự kiện du lịch				X	X			X		X		X

11. Đội ngũ và cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

11.1. Đội ngũ giảng viên cán bộ nhân viên và thỉnh giảng: gồm 60 người (cơ hữu của Khoa gồm 26 giảng viên); trong đó có 03 Phó giáo sư Tiến sĩ, 15 Tiến sĩ và 40 Thạc sĩ, được đào tạo ở trong và ngoài nước. Có 6 giảng viên đang theo học NCS. Đội ngũ cố vấn và giảng viên thỉnh giảng của Khoa là những chuyên gia đến từ các khách sạn, nhà hàng có uy tín, có thâm niên kinh nghiệm và tay nghề cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác.

11.2. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Trường Đại học Văn Hiến hiện có các cơ sở sau:

- Trụ sở chính: số 665 - 667 - 669 đường Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;
- HungHau Campus: Khu chức năng 13E, Đại lộ Nguyễn Văn Linh, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ sở 1: số 613 đường Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ sở 2: số 624 đường Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ sở 3: số 736 - 738 - 740 đường Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ sở 4: 8 – 14 Nguyễn Bá Tuyển, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ sở 5: 679/1/2 – 679/1/10 Quốc lộ 1A, KP1, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Cơ sở 6: số 642 đường Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Cơ sở 7: số 615 đường Âu Cơ, phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tổng diện tích sử dụng hiện nay của Nhà trường là 97.125 m² với các cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, bao gồm: 04 hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ; 42 phòng học từ 100 - 200 chỗ; 210 phòng học từ 50 - 100 chỗ; 13 phòng học dưới 50 chỗ; 02 phòng học đa phương tiện; 119 phòng làm việc của các giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian; 03 thư viện (Trung tâm Học liệu); 208 trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập; và sân bóng đá (rộng 5.400 m²) phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao đa năng. Tất cả các cơ sở của Trường Đại học Văn Hiến đều được phủ sóng mạng không dây (wifi) với băng thông tốc độ cao để đảm bảo việc truy cập internet phục vụ người học, giảng viên, cán bộ, nhân viên mọi lúc, mọi nơi trong khuôn viên của Nhà trường.

Nhà trường đã có hệ thống thư viện phục vụ nhu cầu tham khảo và nghiên cứu của người học. Tất cả học liệu được đưa vào hệ thống quản lý thư viện để giúp cho người đọc tra cứu thông tin nhanh và chính xác; ngoài ra, hệ thống thư viện điện tử, thư viện số cũng được triển khai song song để đáp ứng nhu cầu của người đọc từ xa. Đối với ngành đăng lý đào tạo, Nhà trường cũng bước đầu trang bị trên 150 đầu sách chuyên ngành, chuyên khảo phục vụ việc tra cứu, học tập của sinh viên, đồng thời cam kết, bổ sung đầu sách trong quá trình đào tạo, đảm bảo mỗi sinh viên theo học có đầy đủ giáo trình, tài liệu.

Cổng thông tin điện tử (website) đã được Trường Đại học Văn Hiến đầu tư xây dựng với giao diện thân thiện với người dùng tại địa chỉ: www.vhu.edu.vn với các nội dung quan trọng, thiết thực cho người học, giảng viên, cán bộ, nhân viên của Nhà trường được cập nhật thường xuyên.

Trong tương lai, Trường Đại học Văn Hiến sẽ không ngừng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ và ngày càng khang trang, hiện đại nhằm đáp ứng các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

12. Học liệu/Nguồn tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu bắt buộc:

Tên học phần	Tài liệu bắt buộc
Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2019), <i>Giáo trình Triết học Mác – Lênin</i> . Nxb: Chính trị quốc gia, Hà Nội
Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2019), <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2019), <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Tên học phần	Tài liệu bắt buộc
Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2019), <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
Lịch sử Đảng CSVN	Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2019), <i>Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
Pháp luật đại cương	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), <i>Pháp luật đại cương</i> , NXB Đại học Sư phạm.
Tiếng Anh giao tiếp 1	John Hughes, Paul Dummett, & Helen Stephenson, (2016), <i>Life A1-A2</i> , Cengage Learning.
Tiếng Anh giao tiếp 2	John Hughes, Paul Dummett, & Helen Stephenson, (2016), <i>Life A1-A2</i> , Cengage Learning.
Môi trường và con người	Nguyễn Xuân Cự - Nguyễn Thị Phương Loan, (2011), <i>Môi trường và con người</i> , Nxb. Giáo dục Việt Nam.
Tinh thần khởi nghiệp	Norman M. Scarborough Hitt, (2012), <i>Effective Small Business Management: An Entrepreneurial Approach</i> . Tenth Edition, Prentice Hall.
Quản trị học	Nguyễn Thị Liên Diệp và Trần Anh Minh (2015), <i>Quản trị học</i> , Nxb. Văn hóa – Văn nghệ.
Quản trị sự thay đổi	Bài giảng Quản trị sự thay đổi (giảng viên cung cấp), Lưu hành nội bộ.
Marketing căn bản	Quách Thị Bửu Châu & nhóm biên soạn. (2017), <i>Marketing căn bản</i> , NXB Lao động.
Văn hiến Việt Nam	Nguyễn Văn Thắng (chủ biên), Nguyễn Thành Đạo (2017), <i>Giáo trình Văn hiến Việt Nam</i> , Trường Đại học Văn hiến, Khoa giáo dục Đại cương.
Phương pháp học đại học	Andrew Roberts, (2013), <i>Cẩm nang học đại học</i> , NXB Hồng Đức
Kỹ năng hành chính văn phòng	Đại học Luật, Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng, NXB Tư pháp Học viên hành chính, Hành chính văn phòng trong cơ quan nhà nước, NXB Khoa học & Kỹ thuật
Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	Lê Đăng Minh và cộng sự, (2018), <i>Kinh tế - Xã hội các nước Đông Nam Á</i> , NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại cương về Công nghệ thông tin và Truyền thông	Microsoft, MOS Specialist 2016 (Word, Excel, PowerPoint), IIG.
Thống kê ứng dụng	Nguyễn Minh Đức, Tô Thị Kim Hồng, Lưu Hoàng Giang, Cao Thị Thanh Trúc (2015), <i>Thống kê ứng dụng</i> . NXB Kinh tế.
Các vấn đề xã hội đương đại	Mai Thị Nguyệt Nga và Đỗ Văn Bình chủ biên (2018), <i>Giáo trình Các vấn đề xã hội đương đại</i> , Trường đại học Văn Hiến.
Giao tiếp đa văn hóa	Chu Văn Đức (2005), <i>Giáo trình Kỹ năng giao tiếp</i> , NXB Hà Nội
Kinh tế học đại cương	Nguyễn Minh Đức & đồng tác giả. (2016), <i>Kinh tế vi mô</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế. Nguyễn Thái Thảo Vy (2011); <i>Kinh tế vĩ mô</i> , NXB Tài chính
Tổng quan du lịch	Trần Đức Thanh, Phạm Hồng Long & Vũ Hương Lan (Đồng Chủ Biên). (2022). <i>Nhập môn Du lịch</i> . Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
Phát triển du lịch bền vững	Nguyễn Thị Diễm Tuyết - Ngô An. Tập bài giảng Phát triển du lịch bền vững. ĐH Văn Hiến, 2022. Vũ Văn Đông (2022) Sách chuyên khảo Phát triển du lịch bền vững. NXB Tài chính.

Tên học phần	Tài liệu bắt buộc
Tâm lý du khách	Lê Thị Phương Hoa & Lê Thị Xuân Thu (2020), <i>Giáo trình tâm lý khách du lịch</i> , NXB Đại học Thái Nguyên.
Thanh toán quốc tế	Trần Thị Minh Hoà (2012). Thanh toán quốc tế trong du lịch. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
Văn hóa ẩm thực	Trần Thị Thùy Trang, <i>Giáo trình Văn hóa Ẩm thực trong kinh doanh Du lịch</i> , NXB Kinh Tế. Tp. Hồ Chí Minh, 2019.
Quản trị sự kiện	Nguyễn Thị Mỹ Thanh, Sừ Ngọc Diệp (2015), <i>Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội</i> , Nxb. Lao động xã hội. Luu Văn Nghiêm (2007), <i>Tổ chức sự kiện</i> , Nxb. Đại Học Kinh Tế Quốc Dân.
E-Marketing	Teoh, W. M., Chong, S.C, Lin, B. & Chua J. W. (2013). Factors Affecting Consumers Perception of Electronic Payment: An Empirical Analysis. Internet Research
Luật du lịch	Quốc hội VN, (2017), <i>Luật du lịch</i> , NXB Chính Trị Quốc Gia
Địa lý du lịch Việt Nam	Nguyễn Minh Tuệ (2022). <i>Địa Lý Du Lịch Việt Nam - Cơ Sở Lý Luận Và Thực Tiễn & Phát Triển Ở Việt Nam (Tái bản)</i> . NXB Giáo dục
Tuyển điểm du lịch	Bùi Thị Hải Yến, <i>Tuyển điểm du lịch Việt Nam</i> , Nxb Giáo dục, 2022.
Tiếng Anh du lịch 1	Frank Levin, (2016), <i>English for tourism and restaurant 1</i> . Nxb: Tổng hợp TPHCM
Tiếng Anh du lịch 2	Kiwi Cheng & Owain Mckimm, (2016), <i>Specialized English for Tourism</i> . Nxb: Tổng hợp TP. HCM.
Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Lê Thái Sơn & Bùi Vũ Lương (Đồng chủ biên). (2022). <i>Giáo trình nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> . Hà Nội: Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông.
Tổng quan về quản trị khách sạn	Phạm Xuân Hậu, (2019), <i>Giáo trình Tổng quan Quản trị khách sạn</i> , Nxb. Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
PP luận & PP nghiên cứu khoa học trong du lịch	Nguyễn Xuân Nghĩa (2019), Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội, NXB. Thông tin truyền thông.
Đại cương lịch sử Việt Nam	Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hân, <i>Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập</i> , Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2020.
Xuất nhập cảnh du lịch	Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (2014, 2019) - Luật xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam (2014, 2019).
Tổng quan về quản trị sự kiện du lịch	Bùi Mai Hoàng Lâm (2022), <i>Bài giảng Quản trị tổ chức sự kiện du lịch</i> , giảng viên cung cấp, lưu hành nội bộ.
Trải nghiệm ngành nghề 1 Du lịch	Võ Văn Thành, Trần Thành Trung. 2022. Du Lịch, Du Khảo Trên Nam Kỳ Tuần Báo. Nhà Xuất Bản Tổng hợp TP.HCM
Trải nghiệm ngành nghề 2 Du lịch	Võ Văn Thành, Trần Thành Trung. 2022. Du Lịch, Du Khảo Trên Nam Kỳ Tuần Báo. Nhà Xuất Bản Tổng hợp TP.HCM
Thực tập nghiệp vụ du lịch 1	Quang Lân (2022). <i>Cẩm nang du lịch Việt Nam - Non Nước Việt Nam 63 tỉnh thành</i> (Tái Bản). NXB Lê Rin (2022). <i>Vietnam Dọc Miền Du Ký - Tập 1</i> (Tái Bản). NXB Lao Động. Lê Rin (2022). <i>Vietnam Dọc Miền Du Ký - Tập 2</i> (Tái Bản). NXB Lao Động.

Tên học phần	Tài liệu bắt buộc
	Võ Văn Thành, Trần Thành Trung (2022). <i>Cẩm Nang Du Lịch: Miền Nam</i> . NXB Tổng hợp TP.HCM
Thực tập nghiệp vụ du lịch 2	Minh Chi (2021). <i>Hướng dẫn du lịch suốt tuyến: Con đường di sản miền Trung</i> . NXB Phạm Hương, Võ Văn Thành (2022). <i>Cẩm nang du lịch: Việt Nam Non Sông Gấm Vóc - Miền Bắc (Tái bản có sửa chữa, bổ sung)</i> . NXB Tổng hợp TP.HCM. Phạm Hương, Võ Văn Thành (2022). <i>Cẩm nang du lịch: Việt Nam Non Sông Gấm Vóc - Miền Trung (Tái bản có sửa chữa, bổ sung)</i> . NXB Tổng hợp TP.HCM.
Khai thác di sản văn hóa trong phát triển du lịch	Đặng Viết Thùy chủ biên, <i>Di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng ở Việt Nam</i> , NXB. Văn hóa – Thông tin, 2017. Nguyễn Kim Loan chủ biên, <i>Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Việt Nam</i> , NXB. Văn hóa – Thông tin, 2017.
Quản trị chiến lược trong du lịch	Hà Nam Khánh Giao, Lê Thái Sơn, Huỳnh Quốc Tuấn (2021). <i>Giáo Trình Quản Trị Chiến Lược Cho Tổ Chức Du Lịch</i> , NXB. Tài chính.
Quản trị điểm đến	Mark, A., C., <i>Tourism Planning and Destination Marketing</i> , Emerald Group, 2018.
Quản lý chất lượng dịch vụ	Hà Nam Khánh Giao, (2018), <i>Đo lường chất lượng dịch vụ tại Việt Nam góc nhìn từ phía khách hàng</i> . Nxb: Tài chính.
Tiếp thị trong kinh doanh du lịch	GS.TS Hà Nam Khánh Giao, <i>Giáo trình Marketing du lịch</i> , NXB Thông tin và Truyền thông, 2022.
Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch	Trần Kim Dung (2018), <i>Quản trị nguồn nhân lực</i> , Nhà xuất bản Tài chính.
Quản trị sự kiện Văn hóa - Thể thao trong du lịch	Bradbury, & O’Boyle (Eds.), <i>Understanding Sport Management: International Perspectives</i> , Routledge, 2018. Violet, V. C., Fiona, B., Willem, J. L., C., <i>Events Tourism - Critical Insights and Contemporary Perspectives</i> , Taylor and Francis, 2020.
Thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện du lịch	Andrea Driessen. (2022). <i>Event Planning – Tổ chức sự kiện nâng tầm thương hiệu (Trần Văn Khánh dịch)</i> . Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Dân trí.
Quản trị du lịch MICE	"Professional Meeting Management: A Guide to Meetings, Conventions, and Events", PCMA (Professional Convention Management Association) (2018)
Thực tập tốt nghiệp	ThS. Hà Thị Minh Đức - ThS Lê Thị Thu Hà (2021). <i>Giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch</i> . NXB ĐH Thái Nguyên. - Tài liệu nội bộ của doanh nghiệp.
Khóa luận tốt nghiệp	Sinh viên lựa chọn giáo trình/ bài giảng liên quan đến đề tài nghiên cứu của cá nhân
Quy hoạch du lịch	Bùi Thị Hải Yến (Chủ biên) (2018). <i>Quy hoạch du lịch</i> , NXB Giáo dục. Đào Đình Bắc, (2000). <i>Quy hoạch du lịch</i> . NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (dịch từ bản tiếng Anh: <i>Tourism Planning của G. Cazes – R. Lanquar- Y. Raynouard</i>).

Tên học phần	Tài liệu bắt buộc
Phương pháp đàm phán và ký kết hợp đồng du lịch	Vũ Thị Thu Hương (2020), Tài liệu phát tay học phần Phương pháp đàm phán và ký kết hợp đồng lữ hành.
PR và truyền thông cho sự kiện	Hoàng Xuân Phương & Nguyễn Thị Ngọc Châu, Phong Cách PR chuyên nghiệp, NXB Lao động-Xã Hội, 2012. "Event Management in Leisure and Tourism", 2018
Quản trị dự án sự kiện du lịch	Salama, M. (Ed.). (2021). <i>Event project management: principles, technology and innovation</i> . Goodfellow Publishers Ltd.

12.2. Tài liệu tham khảo:

Tên học phần	Tài liệu tham khảo
Triết học Mác - Lênin	Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia, (2010), <i>Giáo trình Triết học Mác – Lênin</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Hội đồng trung ương, (2004), <i>Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
Chủ nghĩa xã hội khoa học	Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia, (2010), <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia, (2010), <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
Lịch sử Đảng CSVN	Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia, (2010), <i>Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
Pháp luật đại cương	Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội (2011), giáo trình Pháp luật đại cương, NXB Đại học kinh tế quốc dân. Phan Trung Hiền (2011), Lý luận về nhà nước và pháp luật, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.
Môi trường và con người	Lâm Minh Triết – Huỳnh Thị Minh Hằng, (2012), Con người và môi trường, NXB Giáo Dục Việt Nam.
Tinh thần khởi nghiệp	Andrew J. Dubrin (2011), <i>Essentials of Management</i> , 9 th Edition. South-Western Noe, R.A., Hollenbech, J.R., Gerhart, B. and Wright, P. (2012), <i>Fundamentals of human resource management</i> , McGraw-Hill. Kotler & Keller, 2012, <i>Marketing Management</i> , 14 edition, Pearson Education Limited, England.
Quản trị học	Phan Thị Minh Châu (2011), <i>Quản trị học</i> , NXB Thống kê
Quản trị sự thay đổi	Bài giảng Quản trị sự thay đổi (giảng viên cung cấp), Lưu hành nội bộ.
Marketing căn bản	Philip Kotler, (2019), Bàn về tiếp thị, NXN Trẻ, (tái bản lần 11)
Văn hiến Việt Nam	Trần Ngọc Thêm (1999), <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i> , NXB Giáo dục. Vũ Khiêu (1996), <i>Bàn về Văn Hiến Việt Nam</i> , NXB Khoa học xã hội. Ngô Đức Thịnh (2004) <i>Văn hóa vùng&Phân vùng văn hóa ở Việt Nam</i> ; NXB Trẻ Tp.HCM

Tên học phần	Tài liệu tham khảo
Phương pháp học đại học	Carmine Gallo, (2011), Bí quyết thuyết trình của Steve Jobs, NXB Tổng hợp TP.HCM Vũ Cao Đàm, (2012), Giáo trình phương pháp luận NCKH, NXB Giáo dục Việt Nam Đỗ Linh-Lê Văn (Dương Ngọc Dũng hiệu đính), (2006), Phương pháp học tập hiệu quả, NXB Tổng hợp, Tp. Hồ Chí Minh. Nguyễn Thành Long (chủ biên), Lý Thị Minh Châu – Nguyễn Khánh Trung (2014), Phương pháp học đại học, NXB Giáo dục
Kỹ năng hành chính văn phòng	Nguyễn Hữu Thân, (2003), Quản trị hành chính văn phòng, NXB Thống kê, Hà Nội. Vũ Đình Quyền, (2005), Quản trị hành chính văn phòng, NXB Thống kê. Nghị định số: 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư, ngày 05 tháng 02 năm 2020.
Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	D. G. E.Hall, (1997), <i>Lịch sử Đông Nam Á</i> , NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
Đại cương về Công nghệ thông tin và Truyền thông	<i>Nguyễn Hữu Tiến, Trương Cẩm Hồng, (2006) Các giải pháp kỹ thuật bảo mật máy tính và bảo vệ tính riêng tư, NXB Thống Kê.</i> Trịnh Minh Tuấn, (2007), <i>Giáo trình thiết kế cơ sở dữ liệu</i> , NXB Đại học Quốc Gia. Luật Công nghệ thông tin, (2006), Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam. Hồng Phúc, Linh Nga,(2008), <i>Hướng dẫn sử dụng internet - chat - mail – blog</i> , NXB Lao Động.
Thống kê ứng dụng	Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2011). <i>Thống kê ứng dụng trong kinh tế - xã hội</i> . NXB Thống kê. Trần Bá Nhân & Đinh Thái Hoàng (2010). <i>Thống kê ứng dụng trong quản trị, kinh doanh và nghiên cứu kinh tế</i> . NXB Thống kê.
Các vấn đề xã hội đương đại	Mai Huy Bích (2012), Xã hội học Gia đình, NXB Khoa học xã hội. Bùi Thế Cường, Nguyễn Thị Việt Phương, Trịnh Huy Hóa dịch (2012), Từ điển Xã hội học Oxford, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội Bùi Quang Dũng (2010) (chủ biên), Xã hội học, NXB Khoa học xã hội. Phạm Minh Hạc (2013) (chủ biên), Từ điển Bách khoa – Tâm lý học-Giáo dục học, NXB Giáo dục Việt Nam. Vũ Tuấn Huy (2004) chủ biên), Xu hướng gia đình ngày nay, NXB Khoa học xã hội. Đặng Cảnh Khanh – Lê Thị Quý (2007), Gia đình học, NXB Lý luận chính trị. Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Vân Anh (2008), Bình đẳng giới ở VN: Phân tích số liệu điều tra. Viện Gia đình và Giới. Nguyễn Thị Oanh (2012), Tìm hiểu một số vấn đề xã hội, NXB Thanh niên.
Giao tiếp đa văn hóa	Trần Thị Thu Hà (2006), Giáo trình giao tiếp trong kinh doanh du lịch, NXB Hà Nội
Kinh tế học đại cương	N. Gregory Mankiw (2015), Principles of Macroeconomics. Cengage learning.

Tên học phần	Tài liệu tham khảo
Tổng quan du lịch	<p>Trường Đại học FPT. (2016). <i>Tổng quan ngành Du lịch, nhà hàng, khách sạn</i>. Hà Nội: Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội.</p> <p>Lê Anh Tuấn & Nguyễn Thị Mai Sinh (Đồng chủ biên). (2015). <i>Giáo trình Tổng quan du lịch</i>. Hà Nội: Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.</p> <p>Võ Văn Thành. (2015). <i>Tổng quan du lịch</i>. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Văn hoá Văn nghệ.</p> <p>Ngô Thị Diệu An & Nguyễn Thị Oanh Kiều. (2014). <i>Giáo trình Tổng quan du lịch</i>. Đà Nẵng: Nhà xuất bản Đà Nẵng.</p>
Phát triển du lịch bền vững	<p>ITDR (2018), Một số kinh nghiệm phát triển du lịch bền vững trên thế giới: http://itdr.org.vn/du-lich-quoc-te/mot-so-kinh-nghiem-phat-trien-du-lich-ben-vung-tren-the-gioi-2427.html, truy cập 20/5/2021.</p> <p>Nguyễn Đình Hoà – Vũ Văn Hiếu. Du lịch bền vững. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.</p> <p>Trần Đức Thanh. Nhập môn khoa học du lịch. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003.</p> <p>Bùi Thị Hải Yến (Chủ biên), (2011). Quy hoạch du lịch, Nxb Giáo dục.</p> <p>Nguyễn Văn Thung. Hỏi và đáp về Luật du lịch năm 2005. Nxb Chính trị Quốc gia, 2005.</p> <p>Phạm Trung Lương, (2010). Đề tài Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch Việt Nam.</p>
Tâm lý du khách	Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
Thanh toán quốc tế	Đỗ Đức Bình và Ngô Thị Tuyết Mai, (2019). Kinh tế quốc tế. NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân.
Văn hóa ẩm thực	<p>Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.</p> <p>Luật du lịch 2017.</p> <p>The World Bank Group (July 2020), <i>Rebuilding Tourism Competitiveness - Tourism response, recovery and resilience to the COVID-19 crisis</i>.</p>
Quản trị sự kiện	Cao Đức Hải (Chủ biên), Nguyễn Khánh Ngọc, Giáo trình quản lý lễ hội và sự kiện, Nxb. ĐHQG HN, HN, 2010.
E-Marketing	Bài giảng E-Marketing (giảng viên cung cấp), Lưu hành nội bộ.
Luật du lịch	Bài giảng Luật du lịch (giảng viên cung cấp), Lưu hành nội bộ.
Địa lý du lịch Việt Nam	Trung tâm Thông tin du lịch, Tổng cục Du lịch (2022). <i>Hướng dẫn Chuyển đổi số trong ngành Du lịch - Chuyển đổi nhận thức và thống nhất hành động</i> .
Tuyến điểm du lịch	Nguyễn Minh Tuệ - Vũ Đình Hòa, <i>Địa Lý Du Lịch Việt Nam - Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam</i> , Nxb Giáo dục Việt Nam, 2017.
Tiếng Anh du lịch 1	Nguyễn Quang, (2013), <i>English course for tourism</i> . Nxb: ĐH Sư phạm TP HCM.
Tiếng Anh du lịch 2	Frank Levin, (2016), <i>English for tourism and restaurant 2</i> . Nxb: Tổng hợp TP.HCM.

Tên học phần	Tài liệu tham khảo
Ngh nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	1. Huỳnh Thị Bảo Trâm. (2019). <i>Ngh nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , Nxb Giáo dục. 2. Nguyễn Công Hoan. (2020). <i>Ngh nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , Nxb Đại học Quốc Gia TPHCM.
Tổng quan về quản trị khách sạn	Bài giảng Tổng quan về Quản trị khách sạn (giảng viên cung cấp), Lưu hành nội bộ.
PP luận & PP nghiên cứu khoa học trong du lịch	Bài giảng Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch (giảng viên cung cấp), Lưu hành nội bộ.
Đại cương lịch sử Việt Nam	Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên), <i>Tiến trình lịch sử Việt Nam</i> , Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2020. Trần Ngọc Thêm, <i>Hệ giá trị Việt Nam – Từ truyền thống đến hiện đại</i> , Nhà xuất bản Tổng hợp Tp.HCM, 2021.
Xuất nhập cảnh du lịch	Chính phủ (2020), <i>Nghị định 75/2020/NĐ-CP Quy định một số điều của Luật Nhập Cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam</i> . - http://lanhsuvietnam.gov.vn/ - http://tanssonhatairport.vn/ - http://tanssonhatairport.vn/ - http://moj.gov.vn/ - http://vnimm.gov.vn/ - http://www.customs.gov.vn/ - Một số website của Đại sứ quán và/hay Tổng lãnh sự quán nước ngoài tại Hà Nội và/hay Thành phố Hồ Chí Minh
Tổng quan về quản trị sự kiện du lịch	Nguyễn Thị Mỹ Thanh (chủ biên)- Sử Ngọc Diệp (2015), <i>Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội</i> , Nxb. Lao động xã hội, HN. Nguyễn Đình Hùng (2018), <i>Cẩm Nang Tổ Chức Sự Kiện - Tuyển Chọn, Tham Khảo Các Bài Diễn Văn, Bài Phát Biểu Dành Cho Hội Nghị, Hội Thảo Và Những Ngày Lễ Lớn</i> , Nhà Xuất Bản Hồng Đức, HN.
Trải nghiệm ngành nghề 1 Du lịch	Thông tin về cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú để tham quan
Trải nghiệm ngành nghề 2 Du lịch	Thông tin về cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú để tham quan.
Thực tập nghiệp vụ du lịch 1	Nguyễn Công Hoan (2020). <i>Ngh nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , Nxb Đại học Quốc Gia TPHCM. Vũ Thế Bình (2021). <i>Non Nước Việt Nam - Sách Hướng Dẫn Du Lịch</i> . NXB Thanh Niên.
Thực tập nghiệp vụ du lịch 2	Vũ Thế Bình (2021). <i>Non Nước Việt Nam - Sách Hướng Dẫn Du Lịch</i> . NXB Thanh Niên. Nguyễn Công Hoan (2020). <i>Ngh nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</i> , Nxb Đại học Quốc Gia TPHCM. Lê Rin (2022). <i>Vietnam Dọc Miền Du Ký - Tập 1 (Tái Bản)</i> . NXB Lao Động. Lê Rin (2022). <i>Vietnam Dọc Miền Du Ký - Tập 2 (Tái Bản)</i> . NXB Lao Động.
Khai thác di sản văn hóa trong phát triển du lịch	Trần Thúy Anh, <i>Giáo trình du lịch văn hóa</i> , NXB Giáo dục Việt Nam, 2018 Bhatia, A, <i>International Tourism Management</i> , New Delhi: Sterling Publishers Private Limited, 2017

Tên học phần	Tài liệu tham khảo
	<p>Athur Pederson Quản lý du lịch tại các khu di tích thế giới, NXB.Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO, 2022</p> <p>Vũ Mạnh Hà, Giáo trình Kinh tế du lịch, NXB. Giáo dục Việt Nam, 2018</p> <p>Lê Hồng Lý chủ biên, Giáo trình Quản lý di sản văn hóa trong phát triển du lịch, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020</p>
Quản trị chiến lược trong du lịch	<p>Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Giáo trình kinh doanh khách sạn</i>, NXB. Kinh tế quốc dân.</p> <p>Bài giảng Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch (giảng viên cung cấp), Lưu hành nội bộ.</p>
Quản trị điểm đến	<p>John, F., Alan, F., David, G., & Stephen, W., <i>Tourism: principles and practice</i>, Sixth edition, Pearson, 2018.</p> <p>Joao, R., Mayumi, O., Kazuo, M., & Peter, N., Destination management and sustainable tourism development through the common lens of the Commons, <i>The journal of ERSA</i>, 2021.</p>
Quản lý chất lượng dịch vụ	<p>Phạm Xuân Hậu, (2011), <i>Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch</i>. Nxb: Thống Kê.</p>
Tiếp thị trong kinh doanh du lịch	<p>Nguyễn Văn Mạnh. Giáo Trình Marketing Du Lịch, NXB Kinh Tế Quốc Dân, 2015)</p>
Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch	<p>Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Giáo trình kinh doanh khách sạn</i>, NXB. Kinh tế quốc dân.</p> <p>Bài giảng Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch (giảng viên cung cấp), Lưu hành nội bộ.</p>
Quản trị sự kiện Văn hóa - Thể thao trong du lịch	<p>Daniela, A. J., Yoel, M., <i>Creating and managing experiences in cultural tourism</i>, World Scientific Publishing Company, 2019.</p>
Thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện du lịch	<p>Lê Hồng Minh. (2020). <i>Kỹ năng tổ chức sự kiện, Giao tiếp, ứng xử</i>. Hà Nội: Nhà xuất bản Thanh niên.</p> <p>Andrea Driessen. (2019). <i>Lập kế hoạch tổ chức sự kiện chuyên nghiệp (Trần Văn Khánh dịch)</i>. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Dân trí.</p> <p>Lưu Văn Nghiêm. (2012). <i>Tổ chức sự kiện</i>. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.</p> <p>Donald Getz. (2005). <i>Event Management & Event Tourism</i>. New York: Cognizan</p>
Quản trị du lịch MICE	<p>Son Hồng Đức (2019), <i>Đường vào kinh doanh du lịch MICE</i>, NXB Lao động – Xã hội</p>
Thực tập tốt nghiệp	<p>Quy định về văn bản luật kinh doanh; Tài liệu về các quy định hoạt động kinh doanh.</p> <p>Các tình huống quản trị hiệu quả tại doanh nghiệp.</p>
Khóa luận tốt nghiệp	<p>Nguyễn Văn Lâm (2022). <i>Làm Thế Nào Để Viết Tốt Luận Văn Và Khoá Luận</i>. NXB Khoa học và Kỹ thuật</p>
Quy hoạch du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Phạm Kim Giao, (2000). Quy hoạch vùng. NXB Xây Dựng. - Nguyễn Đăng Sơn, (2005). Phương pháp tiếp cận mới về quy hoạch và quản lý đô thị. NXB Xây Dựng. - Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (1994). Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu qui hoạch quốc gia và vùng, Hà Nội 8/1994. - Tổng cục Du lịch (2017). Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Tên học phần	Tài liệu tham khảo
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Du lịch (2017). Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. - Quốc Hội CHXNCHVN. Luật Du lịch 2017. - Edward Inskeep (2007). Tourism planning (An emerging specialization), NXB Routledge, 2007. - Clare A. Gunn (2002). Tourism planning (Basics, Concepts, Cases), NXB Routledge- New York and London, 2002. - Edward Inskeep (2006), Tourism planning (An integrated and sustainable development approach), NXB John Wiley & Sons, Inc, 2006.
Phương pháp đàm phán và ký kết hợp đồng du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 - Luật du lịch 2017 - Chu Văn Đức (2005), <i>Giáo trình Kỹ năng giao tiếp</i>, NXB Hà Nội. - Đoàn Thị Hồng Vân (2006), <i>Giáo trình Đàm phán trong kinh doanh quốc tế</i>, NXB Thống kê. - Hoàng Đức Thân (2019), <i>Giáo trình giao dịch và đàm phán kinh doanh</i>, NXB Thống kê. - Neil Hoechlin, (2018), <i>How to Negotiate Anything</i>, Independently published. - Joshua N. Weiss, Wiley, (2021), <i>The Book of Real-World Negotiations</i>. - The World Bank Group (July 2020), <i>Rebuilding Tourism Competitiveness - Tourism response, recovery and resilience to the COVID-19 crisis</i>. - Monash University (2018), <i>Quich reference guide: Vancouver Citing & Reference Styles. Canada</i>. - Curtin University (2020), APA 7th Sample Reference List. Curtin Library. - University of Arizona (2020), APA 7th Edition Reference Guide. Global Campus.
PR và truyền thông cho sự kiện	<ul style="list-style-type: none"> Di Li, Kỹ năng viết trong Quan Hệ Công Chúng, NXB Dân Trí, 2015 Jeff Ansell và Jeffrey Leeson, Khi bạn trở thành tâm điểm của truyền thông, Nhà xuất bản Thông tấn, 2016 Thomas H. Bivins, Kỹ Năng Viết Cho PR, NXB Đại Học Bách Khoa Hà Nội, 2018 Anthony Weston, Viết Gì Cùng Đúng, NXB Lao Động-Xã Hội, 2011. PGS.TS. Lư Văn Nghiêm (chủ biên), Tổ chức sự kiện (sách chuyên khảo) – NXB Đại Học Kinh Tế Quốc Dân 2007 Ruth Dawson & David Bassett, Event Planning and Management – A practical handbook for PR and events professionals, Kogan Page 2105; Charles Bladen, James Kennell, Emma Abson and Nick Wilde, Event Management An Introduction, Routledge 2012; Julia Rutherford Silvers, Professional Event Coordination; John Wiley & Sons 2012;

Tên học phần	Tài liệu tham khảo
	Lynn van der Wagen & Lauren White, Events Management – for tourism, cultural, business and sporting events, Pearson 2010 (the 4th edition);
Quản trị dự án sự kiện du lịch	Hanya Pielichaty, Georgiana Els, Ian Reed and Vanessa Mawer (2017) , <i>Events Project Management</i> , Routledge. Salama, M. (2021). <i>Traditional Event Project Management</i> . Salih, A. M., & Ingram, B. (2021). Adaptive and sustainable leadership for event management. <i>Event project management—Principles, technology and innovation</i> , 152-170. Rashid, T., Walters, P., & Raj, R. (2017). <i>Events management: principles and practice</i> . Events Management, 1-448.

Thời điểm điều chỉnh: tháng 10 năm 2022.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN - CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: Du lịch; Trình độ đào tạo: Đại học; Mã số: 7810101

Bộ môn quản lý chương trình: Du lịch và Lữ hành

STT	Tên học phần CTĐT	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO											
		Kiến thức				Kỹ năng						Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
1	Triết học Mác - Lênin	X				X	X						X
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X				X	X						X
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X				X	X						X
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X				X	X						X
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X				X	X						X
6	Pháp luật đại cương	X				X		X				X	X
7	Tiếng Anh giao tiếp 1					X	X	X					X
8	Tiếng Anh giao tiếp 2					X	X	X					X
9	Môi trường và con người	X				X	X					X	
10	Tinh thần khởi nghiệp					X	X	X					X
11	Quản trị học			X		X	X		X				X
12	Quản trị sự thay đổi		X				X	X					X

STT	Tên học phần CTĐT	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO											
		Kiến thức				Kỹ năng						Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
13	Marketing căn bản			X		X	X						X
14	Văn Hiến Việt Nam	X				X	X						X
15	Phương pháp học đại học					X	X	X					X
16	Kỹ năng hành chính văn phòng						X	X					X
17	Kinh tế, văn hóa,	X				X	X	X					X
18	Đại cương về Công nghệ thông tin và Truyền thông	X						X	X				X
19	Thông kê ứng dụng	X							X		X		X
20	Các vấn đề xã hội đương đại					X	X	X				X	
21	Giao tiếp đa văn hóa	X				X	X						X
22	Kinh tế học đại cương	X				X	X						X
23	Tổng quan du lịch		X	X	X					X			X
24	Phát triển du lịch bền vững	X	X	X			X	X				X	
25	Tâm lý du khách và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	X	X					X		X		X	
26	Thanh toán quốc tế	X	X					X		X		X	
27	Văn hóa ẩm thực trong du lịch	X	X			X	X					X	
28	Quản trị sự kiện			X	X		X	X		X			X
29	E- Marketing	X	X						X		X	X	
30	Luật du lịch	X	X				X	X				X	
31	Địa lý du lịch Việt Nam	X	X				X	X				X	

STT	Tên học phần CTĐT	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO											
		Kiến thức				Kỹ năng						Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
32	Tuyên điểm du lịch	X	X		X	X						X	
33	Tiếng Anh Du lịch 1					X	X	X					X
34	Tiếng Anh Du lịch 2					X	X	X					X
35	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	X	X			X		X				X	
36	Tổng quan về quản trị khách sạn		X	X			X	X					X
37	PP luận & PP nghiên cứu khoa học trong du lịch		X	X		X					X		X
38	Đại cương lịch sử Việt Nam	X				X	X						X
39	Xuất nhập cảnh du lịch	X	X			X		X					X
40	Tổng quan về quản trị sự kiện du lịch			X	X		X	X				X	
41	Trải nghiệm ngành nghề 1 Du lịch	X						X		X			X
42	Trải nghiệm ngành nghề 2 Du lịch	X						X		X			X
43	Thực tập nghiệp vụ du lịch 1		X	X			X	X					X
44	Thực tập nghiệp vụ du lịch 2		X	X			X	X					X
45	Khai thác di sản văn hóa trong phát triển du lịch			X	X	X				X		X	
46	Quản trị chiến lược trong du lịch			X	X	X				X		X	
47	Quản trị điểm đến	X	X			X	X					X	
48	Quản lý chất lượng dịch vụ				X	X				X	X		
49	Tiếp thị trong kinh doanh du lịch			X	X			X			X		X
50	Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch		X		X		X	X		X			X

STT	Tên học phần CTĐT	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO											
		Kiến thức				Kỹ năng						Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
51	Quản trị sự kiện Văn hóa - Thể thao trong du lịch			X	X	X	X				X	X	
52	Thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện du lịch			X	X		X	X	X	X			X
53	Quản trị du lịch MICE	X		X		X		X	X			X	
54	Thực tập tốt nghiệp	X	X		X						X		X
55	Khóa luận tốt nghiệp	X	X		X	X		X			X		X
56	Quy hoạch du lịch		X		X	X					X		X
57	Phương pháp đàm phán và ký kết hợp đồng du lịch		X			X		X		X			X
58	PR và truyền thông cho sự kiện			X	X			X			X		X
59	Quản trị dự án sự kiện du lịch				X	X			X		X		X